

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THỦY LỢI

Số: 11 /CCTL-TL

V/v lập hồ sơ đề nghị xây dựng
cổng xả nước thải đầu nối vào
công trình thủy lợi kênh Ranh
Long An, xã Phạm Văn Hai,
huyện Bình Chánh của Công ty Cổ
phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng -
Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng -
Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành (địa chỉ: Lô 32-
34 Khu T, đường N3, KCN An Hạ, xã Phạm Văn
Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Chi cục Thủy lợi có nhận được Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi
bảo vệ công trình thủy lợi của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại -
Sản xuất Nhựa Thành, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh. Sau khi xem xét hồ sơ, kiểm
tra thực tế hiện trường, Chi cục Thủy lợi có ý kiến như sau:

1. Vị trí đề nghị xây dựng cổng xả nước thải đầu nối vào công trình thủy lợi
kênh Ranh Long An tại K10+800 của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng -
Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh. Kênh
Ranh Long An có chức năng cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp do
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi trực tiếp khai thác
vận hành đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại Quyết định số 1474/QĐ-
UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020.

2. Để có cơ sở xem xét, giải quyết việc xây dựng cổng xả nước thải đầu nối vào
công trình thủy lợi kênh Ranh Long An nêu trên, Chi cục Thủy lợi đề nghị Công ty Cổ
phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành lập hồ sơ theo quy
trình số 1 (đối với cá nhân, tổ chức khác) Quyết định số 5839/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12
năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố, hồ sơ (03 bộ) gửi về Sở Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi) để được xem xét, cấp phép theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Chi cục Thủy lợi về lập hồ sơ đề nghị xây dựng cổng xả
nước thải đầu nối vào công trình thủy lợi kênh Ranh Long An, xã Phạm Văn Hai,
huyện Bình Chánh của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản
xuất Nhựa Thành./Huy

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Bình Chánh;
- Công ty TNHH MTV QLKT DVTL;
- BLD Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, TL, DB.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Toàn Vẹn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày 25 tháng 04 năm 2013

Số: ..Q4.I.TB.

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THIẾT BỊ TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT
CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XLNT TẬP TRUNG KCN AN HẠ
ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP HCM

1. Thiết bị/Cụm thiết bị được nghiệm thu :

STT	HẠNG MỤC	BVT	XUẤT XỨ TÌNH TRẠNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
Tách rác, tách cát và hồ thu gom						
1	Máy tách rác tĩnh	bộ	Nhật hoặc tương đương Mới 100%	- Q = 125 m ³ /h - Vật liệu: Inox - Kích thước khe: 1mm - Điện áp: 0,37kw/3pha/380V	1	
2	Bơm nước thải	bộ	Hãng sản xuất : Shinmaywa - Nhật	Model: CN 80 Thông số kỹ thuật : Công suất mô tơ : 3,7Kw Nguồn điện : 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng : Q = 65 m ³ /h Cột áp : H = 8 m Bao gồm khớp nối tự động	3	
3	Đầu đò mực nước dạng điện cực	bộ	Omron - Nhật Mới 100%	- Khoảng đo: 0,25-4m	1	
4	Bơm cát	bộ	Hãng sản xuất : Shinmaywa - Nhật	Model: CN 501T Thông số kỹ thuật : Công suất mô tơ : 0,4Kw Nguồn điện : 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng : Q = 5 m ³ /h Cột áp : H = 6 mH ₂ O	1	
Bể điều hòa						

1	Bơm nước thải	bộ	Hãng sản xuất : Shinmaywa - Nhật	<p>Model: CN 80</p> <p>Thông số kỹ thuật :</p> <ul style="list-style-type: none"> Công suất mô tơ : 3,7Kw Nguồn điện : 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng : Q = 85 m3/h Cột áp : H = 8 m Bao gồm khép nối tự động 	2	
2	Đầu dò mức nước điện cực	bộ	Oimron - Nhật Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 0,25-4m 	1	
3	Đĩa phân phối khí	bộ	SSI/USA Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: bẹt thô 	78	
4	Đồng hồ đo lưu lượng	bộ	G7 hoặc tương đương Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Đường kính: d = 168 	1	
Bể trung hòa						
1	Thiết bị pha hóa chất (xút)	bộ	Siti - Ý Mới 100%	<p>Model : MU 50 10 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 	1	
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể trung hòa)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 63 7.5 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 187 rpm - Tỉ số truyền : 7.5 - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 5 	1	
3	Thiết bị đo pH online	bộ	Seko - Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 0 - 14 	1	
4	Bơm định lượng hóa chất (acid va xút trung hòa nước thải)	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 0 - 120 lit/h - Áp: 5 - 10 bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS IB 108C 	2	

Bể phản ứng						
1	Thiết bị pha hóa chất (phèn hoặc PAC)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Mode : MU 50 10 : I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 	2	
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể phản ứng)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 63 7.5 : I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 187 rpm - Tỉ số truyền : 7.5 - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 6 	1	
3	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q= 310 l/h - Áp: 5 - 7bar - Điện áp 0,37kw/380V/3p/50Hz - Model: MS1C138C51 	1	
Bể tạo bông						
1	Thiết bị pha hóa chất (Polymer)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 50 10 : I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 0.55kw - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 	2	
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể tạo bông)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 75 30 : I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 47 rpm - Tỉ số truyền : 30 - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 28mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 55 	2	

3	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q= 310 l/h - Áp: 5 - 7bar - Điện áp: 0,37kw/380V/3p/50Hz - Model: MS1C138C51 	1	
Bè lồng 1						
1	Bơm bùn (vận chuyển bùn qua bè chứa bùn)	bộ	EBARA	<ul style="list-style-type: none"> -Bơm trực ngang hiệu Ebara DWO 200 - Q = 20 m3/h - H = 10m - P2 = 1.5Kw, 3x400v - 50Hz - Vật liệu chế tạo : Buồng bơm và cánh bằng Inox Loại Cánh hở 	2	
2	Moto giảm tốc gạt bùn bè lồng 1	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/ 0.3 rpm - Tỉ số truyền : 4,649.6 - Torque limiter: bộ giới hạn dừng khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F ~ 50Hz, IP55 	1	
Bè Aeroten						
1	Máy thổi khí và phụ kiện đồng bộ	bộ	Nhật hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Q= 19.0 - 21.05m3/phút. - H=5m , 1200 - 1400 rpm - Đường kính ống ra : 150mm - Điện áp: 30kw/380V/3pha, 50 Hz - Phụ kiện đồng bộ: Động cơ SIEMENES Các phụ kiện đi kèm chiều, đồng hồ áp lực, khung đế. 	3	

2	Đĩa phân phối khí	bộ	SSI/USA Mới 100%	- Loại: bộ mìn	192	
3	Thiết bị đo DO online	bộ	Ý/ Mới 100%	- Thang đo: 0 - 20 ppm	1	
4	Thiết bị pha định đường	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Model : MU 50 10 : 1 - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Tỉ số truyền : 10 - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F 	1	
5	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 0 - 120 lít/h - Áp: 5 - 10bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS IB 108C 	1	
Bè lăng 2						
1	Bơm bùn (vận chuyển bùn qua bè chứa bùn)	bộ	EBARA	<ul style="list-style-type: none"> -Bơm trực ngang hiệu Ebara DWO 200 - Q = 20 m3/h - H = 10m - P2 = 1.5Kw, 3x400v - 50Hz - Vật liệu chế tạo: Buồng bơm và cánh bằng Inox Loại Cánh bờ 	2	
2	Moto giảm tốc gạt bùn bè lăng	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/ 0.3 rpm - Tỉ số truyền : 4,649.6 - Torque limiter: bộ giới hạn dừng khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 	1	

Bể khử trùng					
1	Máy khuấy trộn hóa chất (sử dụng cho bồn chứa Chlorine)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Model : MU 50 10 : 1 - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 	1
2	Bơm định lượng hóa chất (Chlorine)	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 0 - 120 lít/h - Áp: 5 - 10bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS 1B 108C 	1
Bể kiểm soát nước sau xử lý					
Bể nén bùn					
1	Moto giảm tốc gạt bùn bể nén bùn	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/ 0.3 rpm - Tỉ số truyền : 4,649,6 - Torque limiter: bộ giới hạn dừng khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 	1
2	Bơm bùn dạng trực tiếp (Bơm bùn ra sân phơi bùn)	bộ	Nova - Italia Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Model : MN 042-1 - Lưu lượng : 4 - 6 m³/h - Áp suất ; 3-6 bar - Điện áp: 2.2 Kw, 3P, 50HZ - Tốc độ : 280 vòng/phút - Cấp bảo vệ cách ly : IP55/ Class 	1
CẤU KIẾN CƠ KHÍ, ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ, ĐIỆN ĐỘNG LỰC & ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN					
Tách rác, tách cát và hồ thu gom					

1	Sóng chắn rác thô	bộ	Cleantech Mới 100%	- Q = 125 m ³ /h - Vật liệu: Inox - Kích thước khe: 5-10mm	1	
2	Pa lăng kéo bơm	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: CT3	1	
Bể điều hòa						
1	Pa lăng kéo bơm	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: CT3	1	
Bể trung hòa						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha xút	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	1	
2	Cánh khuấy sử dụng cho bể trung hòa	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	1	
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thể tích: 1m ³ - Vật liệu: Composite	2	
Bể phản ứng keo tụ						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha phản ứng PAC	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	2	
2	Cánh khuấy sử dụng cho bể phản ứng keo tụ	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	1	
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thể tích: 1m ³ - Vật liệu: Composite	2	
Bể tạo bong						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha polymer	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	2	

2	Cánh khuấy sử dụng cho bể tạo bông	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	2	
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thể tích: 1m ³ - Vật liệu: Composite	2	
Bể lắng 1						
1	Thanh gạt bùn bể lắng 1	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ổ bi và các phụ kiện đồng bộ	1	
2	Ống lắng trung tâm, máng thu nước rãnh cưa và thanh chắn bọt	bộ	Cleantech Mới 100%	- Dày 2mm - Chiều cao ống lắng: 2.5m - Vật liệu SUS304	1	
Bể Aeroten						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha dinh dưỡng	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	1	
2	Bồn chứa hóa chất (dinhh dưỡng)	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thể tích: 1m ³ - Vật liệu: Composite	1	
Bể lắng 2						
1	Thanh gạt bùn bể lắng 2	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ổ bi và các phụ kiện đồng bộ	1	
2	Ống lắng trung tâm, máng thu nước rãnh cưa và thanh chắn bọt	bộ	Cleantech Mới 100%	- Dày 2mm - Chiều cao ống lắng: 2.5m - Vật liệu SUS304	1	
Bể khử trùng						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha Chlorine	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công	1	
2	Bồn chứa hóa chất (Chlorine)	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thể tích: 1m ³ - Vật liệu: Composite	1	

Bệ chứa bùn						
1	Thanh gạt bùn bệ chứa bùn	bộ	Cleantech	Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ổ bi và các phụ kiện đồng bộ 	1

Hệ thống điện điều khiển và hệ thống van kỹ thuật

1	Hệ thống điện động lực	HT	Việt Nam hoặc tương đương	Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Cáp nối từ trạm điện vào vị trí đặt tủ điện . (hệ thống điện động lực trong khuôn viên nhà trạm xử lý). 	1
2	Hệ thống điện điều khiển và hệ thống điện động lực	HT	Nhật, Hàn Quốc hoặc tương đương	Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - PLC control - Linh kiện LG - Hàn Quốc - Cáp CADIVI 	1
3	Hệ thống chiếu sáng và chống sét	HT			Trong khuôn viên nhà trạm	1
4	Hệ thống đường ống van kỹ thuật	HT	Việt Nam - Taiwan	Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Đường ống dẫn nước: uPVC - Đường ống dẫn khí: STK & uPVC - Đường ống dẫn bùn: uPVC - Đường ống dẫn hóa chất: uPVC - Tất cả các phụ kiện đồng bộ cần thiết 	1

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

Đại diện chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM-SX NHỰT THÀNH

- Ông (bà) : NGUYỄN HỌC TÂM. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Ông (bà) : BÙI QUỐC LÂM Chức vụ: Giám Sát
- Ông (bà) : PHẠM PHÚ CƯỜNG Chức vụ: Giám Sát

Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH Công Nghệ Sạch

- Ông (bà) : HOÀNG ĐỊNH BÁ DƯƠNG Chức vụ : Tổng giám đốc
- Ông (bà) NGUYỄN HỒNG VIỆT Chức vụ: Giám Sát
- Ông (bà) TRẦN VĂN THANH Chức vụ : Giám sát

3. Thời gian nghiệm thu :

- Bắt đầu: ..14... giờ ..0.0.. phút, ngày ..25.. tháng ..04 năm 2013.
- Kết thúc: ..16.. giờ ..0.0.. phút, ngày25.. tháng ..04.. năm 2013.
- Tại: Trạm xử lý nước thải tập trung
- Địa chỉ: KCN AN HẠ - Bình Chánh – Tp HCM

4. Đánh giá bộ phận xây dựng, giai đoạn thi công đã thực hiện :

a) Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Hợp đồng kinh tế số 01/HDXD-NM/NT/2009 ngày 06/12/2009 Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và Công ty Cổ Phần TV- ĐT- XD -TM- SX Nhựt Thành
- Phụ lục hợp đồng số .01.HDXD-NM/NT hợp đồng kinh tế
2010 /PL 01, 18-03 -2013.
- Thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt
- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục trong giai đoạn xây dựng giữa Đại diện giám sát Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và đại diện Giám sát thi công của Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM- SX Nhựt Thành .
- Căn cứ vào tiến độ và nhật ký thi công thực tế tại công trình.

b) Về chất lượng thiết bị nghiệm thu:

.....

.....

.....

c) Các ý kiến khác

.....

.....

5. Kết luận :

- Đạt yêu cầu hay không: *Thiết bị đúng hạn và chất lượng*
- Đồng ý cho triển khai công việc tiếp theo:
- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng và yêu cầu khác nếu có:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Định Bá Dương

Giám sát Chủ Đầu Tư

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ah
Đỗ Quốc Lân

Phu
Phạm Phú Cường

Giám Sát Thi công

(Ký và ghi rõ họ tên)

anh
Nguyễn Hồng Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày 10.. tháng 07. năm 2013

Số: 03/..T/A

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU THIẾT BỊ CHẠY THỬ LIÊN
ĐỘNG KHÔNG TẢI**

CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XLNT TẬP TRUNG KCN AN HẠ

ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP HCM

1. Thiết bị/Cụm thiết bị được nghiệm thu :

Tên thiết bị	Vị trí lắp đặt	Thời gian kiểm tra		Kết quả kiểm tra			Kết quả	
		Bắt đầu	Kết thúc	Dòng định mức (I_{dm}) (A)	Dòng đo thực tế			Đạt
					I_1 (A)	I_2 (A)	I_3 (A)	Không đạt
Máy tách rác tinh – SC02, $P = 0.37$ Kw	Bệ điều hòa TK02	9h00	12h00	1,2(A)	0,8	0,9	0,9	✓
Bơm nước thải thu gom TK01								
Bơm A $P=0.1A$, $P = 3.7$ Kw	Bệ thu gom TK01	"	"	8,7(A)	7,4	7,8	7,8	✓
Bơm B $P=0.1B$, $P = 3.7$ Kw	Bệ thu gom TK01	"	"	8,7(A)	7,4	8,02	7,87	✓
Bơm C $P=0.1B$, $P = 3.7$ Kw	Bệ thu gom TK01	"	"	8,7(A)	7,4	8,0	7,8	✓
Đầu dò mực nước dạng diện cực	Bệ thu gom TK01	"	"	—	—	—	—	✓
Bơm cát SP01 $P= 0.37$ Kw	Bệ thu gom TK01	"	"	1,3(A)	0,9	1,0	1,0	✓

Bơm nước thải bể điều hòa TK02									
Bơm A P=02A , P = 3.7Kw	Bể điều hòa TK02	giao	12/00	8,74)	7,2	7,8	7,8		✓
Bơm B P=02B , P = 3.7Kw	Bể điều hòa TK02	"	"	8,7(A)	7,2	7,8	7,7		✓
Đầu dò mực nước điện cực	Bể điều hòa TK02	"	"	-	-	-	-		✓
Đĩa phân phối khí	Bể điều hòa TK02	"	"	-	-	-	-		✓
Bơm trung hòa TK03									
Mô tơ pha hóa chất (Xút) CM-03 , P = 0.75Kw	Bồn chứa hóa chất CT03	"	"	1,58(A)	1,1	1,1	1,12		✓
Moto khuấy (sử dụng cho bể trung hòa) AG03 P = 1,1Kw	Bể trung hòa TK03	"	"	2,64(A)	1,8	1,9	1,9		✓
Thiết bị đo pH online pH03	Bể trung hòa TK03	"	"	-	-	-	-		✓
Bơm định lượng dung dịch Xút DP03A P = 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1,05(A)	0,8	0,8	0,8		✓
Bơm định lượng dung dịch Acid DP03B P = 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1,05(A)	0,8	0,8	0,8		✓
Bể Keo tụ TK04									

Mô tơ pha phèn PAC CM04A P= 0.75Kw	Trong bồn hóa chất CT05	900	1200	1,58(A)	1,1	1,1	1,2	✓	
Mô tơ pha phèn PAC CM04B P= 0.75Kw	Trong bồn hóa chất CT06	"	"	1,58(A)	1,1	1,1	1,2	✓	
Moto khuấy (sử dụng cho bè phản ứng) AG04 P=1,1Kw	Trong bể keo tụ TK04	"	"	2,64(A)	1,8	1,9	1,9	✓	
Bơm định lượng hóa chất Phèn DP04 P=0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	11	11	1,05(A)	0,8	0,8	0,8	✓	
Bè tạo bông – TK05									
Mô tơ pha hóa chất (Polymer) CM05A P= 0.75Kw	bồn hóa chất CT07	"	"	1,58(A)	1,1	1,1	1,2	✓	
Mô tơ pha hóa chất (Polymer) CM05B P= 0.75Kw	bồn hóa chất CT08	"	"	1,58(A)	1,1	1,1	1,2	✓	
Moto khuấy (sử dụng cho bè tạo bông) AG05A/B P= 1.1 Kw	Bè tạo bông TK05	"	"	2,64 (A)	1,4	1,5	1,6	✓	
Bơm định lượng hóa chất Polymer DP05 P= 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1,05(A)	0,8	0,8	0,8	✓	
Bơm bùn bè lắng 1									
Bơm A SP06A P= 1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK06	"	"	3,17(A)	3,4	3,5	3,8	✓	
Bơm B SP06B P= 1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK06	"	"	3,17(A)	3,4	3,52	3,81	✓	

Moto giảm tốc gạt bùn bê lăng 1 SK01 P= 0,37Kw	Bê lăng 1 - TK06	ghoo	12'00	1,1(A)	0,8	0,8	0,8	✓	
Bê vi sinh hiếu khí - TK07									
Máy thổi khí A AB-07A P = 30 Kw	Bệ đặt máy thổi khí	"	"	34(A)	20,9	23,5	24,5	✓	
Máy thổi khí B AB-07B P = 30 Kw	Bệ đặt máy thổi khí	"	"	34 (d)	20,8	23,3	24,3	✓	
Máy thổi khí C AB02 P = 30 Kw	Bệ đặt máy thổi khí	"	"	34(A)	20,8	23,1	20,9	✓	
Đĩa phân phổi khí	Bê hiếu khí TK07	"	"	-	-	-	-	✓	
Thiết bị đo DO online -DO07	Bê hiếu khí TK07	"	"	-	-	-	-	✓	
Mô tơ pha định dưỡng CM07 P= 0.75Kw	Bồn chứa hóa chất CT02	"	"	1,58(A)	1,1	1,1	1,2	✓	
Bơm định lượng dung dịch định dưỡng DP07 P= 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1,05 (d)	0,66	0,73	0,8	✓	
Bơm bùn bê lăng 2									
Bơm A SP08A P=1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK08	"	"	3,9(A)	3,42	3,3	3,3	✓	
Bơm B SP08B P=1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK08	"	"	3,9(A)	3,5	3,48	3,4	✓	

Moto giảm tốc gạt bùn bề lăng 2 SK08 P = 0.37Kw	Bề lăng 2 - TK08	giao	12h00	11(A)	0,8	0,8	0,9	✓	
Bề khử trùng TK09									
Mô tơ pha trộn dung dịch khử trùng CM09 P=0.75Kw	Bồn hóa chất CT01	"	"	1158(A)	111	1,1	1,2	✓	
Bơm định lượng hóa chất dung dịch khử trùng DP09 P=0,37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1105(V)	0,69	0,93	0,8	✓	
Bề chứa bùn – TK11									
Moto giảm tốc gạt bùn bề nén bùn SK11 P=0.37Kw	Bề nén bùn TK11	"	"	111(A)	0,8	0,8	0,9	✓	
Bơm bùn dạng trực vít (Bơm bùn ra sân phơi bùn) SP11 P= 2.2Kw	Bệ đặt bom bề nén bùn TK11	"	"	1196(A)	2,9	2,7	2,9	✓	
Thiết bị cơ khí									
Song chấn rác thô	Hồ thu gom TK01	"	"	-	-	-	-	✓	
Pa lăng kéo bơm thu gom	Hồ thu gom TK01	"	"	-	-	-	-	✓	
Pa lăng kéo bơm điều hòa	Bề điều hòa TK02	"	"	-	-	-	-	✓	

Moto giảm tốc gạt bùn bề lăng 2 SK08 P = 0.37Kw	Bề lăng 2 - TK08	ghou	12h00	11(A)	0,8	0,8	0,9	✓	
Bề khử trùng TK09									
Mô tơ pha trộn dung dịch khử trùng CM09 P=0.75Kw	Bồn hóa chất CT01	✓	"	1158(A)	111	11	11	✓	
Bơm định lượng hóa chất dung dịch khử trùng DP09 P=0,37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	✓	"	1105(A)	0,69	0,93	0,92	✓	
Bề chúa bùn – TK11									
Moto giảm tốc gạt bùn bề nén bùn SK11 P=0.37Kw	Bề nén bùn TK11	"	"	111(A)	0,8	0,8	0,9	✓	
Bơm bùn dạng trực vít (Bơm bùn ra sân phơi bùn) SP11 P= 2.2Kw	Bệ đặt bom bề nén bùn TK11	✓	"	1196(A)	2,9	2,8	2,9	✓	
Thiết bị cơ khí									
Song chắn rác thô	Hồ thu gom TK01	✓	"	-	-	-	-	✓	
Pa lăng kéo bơm thu gom	Hồ thu gom TK01	"	"	-	-	-	-	✓	
Pa lăng kéo bơm điều hòa	Bề điều hòa TK02	✓	"	-	-	-	-	✓	

Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha xút	Bồn hóa chất CT03	<i>ghou</i>	<i>12hou</i>	-	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bè trung hòa	Bè trung hòa TK03	q	q	-	-	-	-	-	✓
Bồn chứa hóa chất (Xút) và Acid	Nhà đặt bồn hóa chất	u	u	-	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha phèn (PAC)	Bồn hóa chất CT05&06	u	u	-	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bè phản ứng keo tụ	Bè keo tụ TK04	tt	u	-	-	-	-	-	✓
Bồn chứa hóa chất Phèn PAC	Nhà đặt bồn hóa chất	u	u	-	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha polymer	Bồn hóa chất CT07&CT08	u	a	-	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bè tạo bông	Bè tạo bông TK05	u	u	-	-	-	-	-	✓
Bồn chứa hóa chất Polymer	Nhà đặt bồn hóa chất	tt	tt	-	-	-	-	-	✓
Thanh gạt bùn bè lồng 1	Bè lồng 1 - TK06	u	u	-	-	-	-	-	✓
Ống lồng trung tâm, máng thu nước răng cưa và thanh chắn bụi Trong bè lồng 1	Bè lồng 1 - TK06	u	u	-	-	-	-	-	✓

Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha dinh dưỡng	Bồn hóa chất CT02	giao	12/10/	-	-	-	-	-	✓
Bồn chứa hóa chất (dinh dưỡng)	Nhà đặt bồn hóa chất	u	u	-	-	-	-	-	✓
Thanh gạt bùn bể lắng 2	Bể lắng 2 - TK02	ti	u	-	-	-	-	-	✓
Ông lắng trung tâm, máng thu nước răng cưa và thanh chắn bọt Trong bể lắng 2	Bể lắng 2 - TK02	u	u	-	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha Chlorine	Bồn hóa chất CT01	u	u	-	-	-	-	-	✓
Bồn chứa hóa chất (Chlorine)	Nhà đặt bồn hóa chất	u	u	-	-	-	-	-	✓
Thanh gạt bùn bể chứa bùn TK11	Bể nén bùn TK11	u	u	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống cầu thang , lan can	Cụm bê xử lý nước thải	vt	ts	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống điện động lực nguồn	Tủ trạm điện vào tủ điện	u	u	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống điện điều kiển và hệ thống điện động lực	Trong tủ điện và trong hệ thống	u	u	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống chiếu sáng và chống sét	khuôn viên trạm xử lý	u	u	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống đường ống van kỹ thuật	khuôn viên trạm xử lý	u	u	-	-	-	-	-	✓

Đồng hồ đo lưu lượng	Hồ ga thoát nước của trạm xử lý	11	17	-	-	-	-	<input checked="" type="checkbox"/>	
----------------------	---------------------------------	----	----	---	---	---	---	-------------------------------------	--

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

Đại diện chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM-SX NHỰT THÀNH

- Ông (bà) : NGUYỄN HỌC TÂM. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Ông (bà) : BÙI QUỐC LÂM Chức vụ: Giám Sát
- Ông (bà) : PHẠM PHÚ CƯỜNG Chức vụ: Giám Sát

Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH Công Nghệ Sạch

- Ông (bà) HOÀNG ĐÌNH BÁ DƯƠNG Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông (bà) NGUYỄN HỒNG VIỆT Chức vụ: Giám sát
- Ông (bà) TRẦN VĂN THANH Chức vụ : Giám sát

3. Thời gian nghiệm thu :

- Bắt đầu: 01 giờ ...00 phút, ngày ...10... tháng ...07.. năm 2013.
- Kết thúc: 11 giờ ...00 phút, ngày ...10... tháng ...08.. năm 2013.
- Tại: Trạm xử lý nước thải tập trung
- Địa chỉ: KCN AN HẠ - Bình Chánh – Tp HCM

4. Đánh giá công tác chạy thử thiết bị đơn động không tải đã thực hiện::

a) Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Hợp đồng kinh tế số 01/HĐXD-NM/NT/2009 ngày 06/12/2009 Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và Công ty Cổ Phần TV- ĐT- XD -TM- SX Nhựt Thành
- Phụ lục hợp đồng số 01/HĐXD-NM/NT2010/PL01 , ngày 18-03-2013
- Thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt
- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục trong giai đoạn xây dựng giữa Đại diện giám sát Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và đại diện Giám sát thi công của Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM- SX Nhựt Thành .
- Căn cứ vào biên bản tập kết máy móc thiết bị trước khi lắp đặt,
- Căn cứ vào biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị,
- Căn cứ vào biên bản nghiệm thiết bị đơn động không thu tải,
- Căn cứ vào tiến độ và nhật ký thi công thực tế tại công trình .

b) Về chất lượng thiết bị nghiệm thu:

c) Các ý kiến khác:

5. Kết luận:

- Đạt yêu cầu hay không: *Danh*
- Đồng ý cho triển khai công việc tiếp theo:
- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng và yêu cầu khác nếu có:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Định Bá Dương

Giám sát Chủ Đầu Tư

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ahmed
Đỗ Quốc Lãm
Phan
Phạm Văn Giang

Giám Sát Thi công

(Ký và ghi rõ họ tên) *Nh*

Võ Văn
Nguyễn Hồng Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày 25 tháng 06 năm 2013

Số: A61.TB.

BIÊN BẢN NGHIỆM THU LẮP ĐẶT TỈNH THIẾT BỊ
CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XLNT TẬP TRUNG KCN AN HẠ
ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP HCM

1. Thiết bị/Cụm thiết bị được nghiệm thu :

STT	HẠNG MỤC	DVT	XUẤT XỨ/ TỈNH TRẠNG	DẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
Tách rác, tách cát và hổ thu gom						
1	Máy tách rác tinh	bộ	Nhật hoặc tương đương Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 125 m³/h - Vật liệu: Inox - Kích thước khe: 1mm - Điện áp: 0,37kw/3pha/380V - Vị trí lắp đặt : trong hổ thu gom TK01 	1	
2	Bơm nước thải	bộ	Hãng sản xuất : Shinmaywa - Nhật	<p>Model: CN 80 Thông số kỹ thuật : Công suất mô tơ : 3,7Kw Nguồn điện : 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng : Q = 65 m³/h Cột áp : H = 8 m Bao gồm khớp nối tự động Vị trí lắp đặt : trong hổ thu gom TK01</p>	3	
3	Đầu đo mực nước dạng điện cực	bộ	Omron - Nhật Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 0,25-4m - Vị trí lắp đặt : trong hổ thu gom TK01 	1	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày 25 tháng 06 năm 2013

Số: A.I.T.B.

BIÊN BẢN NGHIỆM THU LẮP ĐẶT TÍNH THIẾT BỊ
CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XLNT TẬP TRUNG KCN AN HẠ
ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP HCM

I. Thiết bị/Cụm thiết bị được nghiệm thu :

STT	HẠNG MỤC	DVT	XUẤT XỨ/ TÌNH TRẠNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
Tách rác, tách cát và hố thu gom						
1	Máy tách rác tinh	bộ	Nhật hoặc tương đương Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 125 m³/h - Vật liệu: Inox - Kích thước khe: 1mm - Điện áp: 0,37kw/3pha/380V - Vị trí lắp đặt : trong hố thu gom TK01 	1	
2	Bơm nước thải	bộ	Hãng sản xuất : Shinmaywa - Nhật	<p>Model: CN 80 Thông số kỹ thuật : Công suất mô tơ : 3,7Kw Nguồn điện : 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng : Q = 65 m³/h Cột áp : H = 8 m Bao gồm khớp nối tự động Vị trí lắp đặt : trong hố thu gom TK01</p>	3	
3	Đầu dò mực nước dạng điện cực	bộ	Omron - Nhật Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 0,25-4m - Vị trí lắp đặt : trong hố thu gom TK01 	1	

4	Bơm cát	bộ	Hãng sản xuất : Shinmaywa - Nhật	Model: CN 501T Thông số kỹ thuật : Công suất mô tơ : 0,4Kw Nguồn điện : 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng : Q = 5 m3/h Cột áp : H = 6 mH2O Bao gồm khớp nối tự động Vị trí lắp đặt : trong hố thu gom TK01	1	
Bể điều hòa						
1	Bơm nước thải	bộ	Hãng sản xuất : Shinmaywa - Nhật	Model: CN 80 Thông số kỹ thuật : Công suất mô tơ : 3,7Kw Nguồn điện : 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng : Q = 85 m3/h Cột áp : H = 8 m Bao gồm khớp nối tự động Vị trí lắp đặt : trong bể điều hòa TK02	2	
2	Đầu dò mực nước điện cực	bộ	Omron - Nhật Mới 100%	- Khoảng đo: 0,25-4m Vị trí lắp đặt : trong bể điều hòa TK02	1	
3	Đĩa phân phối khí	bộ	SSI/USA Mới 100%	- Loại: bọt thở - Vị trí lắp đặt : trong bể điều hòa TK02	78	
4	Đồng hồ đo lưu lượng	bộ	G7 hoặc tương đương Mới 100%	Đường kính: d = 168 Vị trí lắp đặt : Hố go thoát nước ra KCN	1	
Bể trung hòa						

1	Thiết bị pha hóa chất (xút)	bộ	Siti - Ý Mới 100%	<p>Model : MU 50 10 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT03 	1	
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể trung hòa)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 63 7.5 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 187 rpm - Tỉ số truyền : 7.5 - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 5 Vị trí lắp đặt : trong bể trung hòa TK03 	1	
3	Thiết bị đo pH online	bộ	Seko - Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 0 - 14 - Vị trí lắp đặt : trong hố thu gom TK03 	1	
4	Bơm định lượng hóa chất (acid và xút trung hòa nước thải)	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 0 - 120 lit/h - Áp: 5 - 10 bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS 1B 108C Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	2	
Bể phản ứng						
1	Thiết bị pha hóa chất (phèn hoặc PAC)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Mode : MU 50 10 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT05&CT06 	2	

2	Moto khuấy (sử dụng cho bể phàn unting)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 63 7.5 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 187 rpm - Tỉ số truyền : 7.5 - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 6 - Vị trí lắp đặt : trong bể keo tụ TK04 	1	
3	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q= 310 l/h - Áp: 5 - 7bar - Điện áp 0,37kw/380V/3p/50Hz - Model: MS1C138C51 Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	1	
Bể tạo bông						
1	Thiết bị pha hóa chất (Polymer)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 50 10 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 0.55kw - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT07 & CT08 	2	
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể tạo bông)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<p>Model : MU 75 30 : 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 47 rpm - Tỉ số truyền : 30 - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 28mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt : trong bể tạo bông TK05 	2	

3	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 310 l/h - Áp: 5 - 7bar - Điện áp: 0,37kw/380V/3p/50Hz - Model: MS1C138CS1 	1	
	Bể lắng 1					
1	Bơm bùn (vận chuyển bùn qua bể chứa bùn)	bộ	EBARA	<ul style="list-style-type: none"> -Bơm trục ngang hiệu Ebara DWO 200 - Q = 20 m³/h - H = 10m - P2 = 1.5Kw, 3x400v - 50Hz - Vật liệu chế tạo : Đường bơm và cánh bằng Inox Loại Cánh hở Vị trí lắp đặt : Bên đặt bơm bùn TK06 	2	
2	Moto giảm tốc gạt bùn bể lắng 1	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/ 0.3 rpm - Tỉ số truyền : 4,649.6 - Torque limiter: bộ giới hạn dừng khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 Vị trí lắp đặt : trong bể lắng 1-TK06 	1	
	Bể Aeroten					
1	Máy thổi khí và phụ kiện đồng bộ	bộ	Nhật hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Q= 19.0 - 21.05m³/phút. - H=5m , 1200 - 1400 rpm - Đường kính ống ra : 150mm - Điện áp: 30kw/380V/3pha, 50 Hz - Phụ kiện đồng bộ: Động cơ SIEMENS Các phụ kiện đi kèm chiều, đồng hồ áp lực, khung đế, Vị trí lắp đặt : Trong nhà đặt máy thổi khí 	3	

2	Đĩa phân phối khí	bộ	SSI/USA Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: bọt mịn - Vị trí lắp đặt : trong bể vi sinh TK07 	192	
3	Thiết bị đo DO online	bộ	Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thang đo: 0 - 20 ppm - Vị trí lắp đặt : trong bể vi sinh TK07 	1	
4	Thiết bị pha dinh dưỡng	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Model : MU 50 10 : 1 - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Tỉ số truyền : 10 - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT02 	1	
5	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 0 - 120 lít/h - Áp: 5 - 10bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS 1B 108C - Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất . 	1	
Bể lắng 2						
1	Bơm bùn (vận chuyển bùn qua bể chứa bùn)	bộ	EBARA	<ul style="list-style-type: none"> -Bơm trực ngang hiệu Ebara DWO 200 - Q = 20 m³/h - H = 10m - P2 = 1.5Kw, 3x400v - 50Hz - Vật liệu chế tạo : Buồng bơm và cánh bằng Inox Loại Cánh hở Vị trí lắp đặt : bệ đặt bơm bùn TK08 	2	

2	Moto giảm tốc gạt bùn bể lắng	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/ 0.3 rpm - Tỉ số truyền : 4,649.6 - Torque limiter: bộ giới hạn dừng khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 Vị trí lắp đặt : trong bể lắng 2 - TK08 	1	
Bể khử trùng						
1	Máy khuấy trộn hóa chất (sử dụng cho bồn chứa Chlorine)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Model : MU 50 10 : I - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT01 	1	
2	Bơm định lượng hóa chất (Chlorine)	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 0 - 120 lít/h - Áp: 5 - 10bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS 1B 108C Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	1	
Bể kiểm soát nước sau xử lý						
Bể nén bùn						
1	Moto giảm tốc gạt bùn bể nén bùn	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/ 0.3 rpm - Tỉ số truyền : 4,649.6 - Torque limiter: bộ giới hạn dừng khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 Vị trí lắp đặt : trong bể chứa bùn TK11 	1	

2	Bơm bùn dạng trực vít (Bơm bùn ra sân phơi bùn)	bộ	Nova - Italia Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Model : MN 042-1 - Lưu lượng : 4 - 6 m³/h - Áp suất ; 3-6 bar - Điện áp: 2.2 Kw, 3P, 50HZ - Tốc độ : 280 vòng/phút - Cấp bảo vệ cách ly : IP55/ Class <p>Vị trí lắp đặt : bệ đặt bơm bùn bê TK11</p>	1	
---	---	----	---------------------------	--	---	--

CẤU KIẾN CƠ KHÍ, ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ, ĐIỆN ĐỘNG LỰC & ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

Tách rác, tách cát và hố thu gom

1	Song chắn rác thô	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 125 m³/h - Vật liệu: Inox - Kích thước khe: 5-10mm - Vị trí lắp đặt : trong hố thu gom TK01 	1	
2	Pa lăng kéo bơm	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: CT3 - Vị trí lắp đặt : trên thành bê TK01 	1	

Bệ điều hòa

1	Pa lăng kéo bơm	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: CT3 - Vị trí lắp đặt : trên thành bê TK02 	1	
---	-----------------	----	-----------------------	--	---	--

Bệ trung hòa

1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha xút	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT03 	1	
2	Cánh khuấy sử dụng cho bệ trung hòa	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bệ trung hòa TK03 	1	

3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 1m³ - Vật liệu: Composite - Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	2	
Bể phản ứng keo tụ						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha phèn hoặc PAC	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT05&CT06 	2	
2	Cánh khuấy sử dụng cho bể phản ứng keo tụ	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bể keo tụ TK03 	1	
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 1m³ - Vật liệu: Composite - Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	2	
Bể tạo bông						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha polymer	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT07 & CT 08 	2	
2	Cánh khuấy sử dụng cho bể tạo bông	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bể tạo bông TK05 	2	
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 1m³ - Vật liệu: Composite - Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	2	
Bể lắng 1						

1	Thanh gạt bùn bể lăng 1	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ổ bi và các phụ kiện đồng bộ - Vị trí lắp đặt : trong bể lăng 1 -TK06 	1	
2	Ống lăng trung tâm, máng thu nước rãng cưa và thanh chắn bọt	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 2mm - Chiều cao ống lăng: 2.5m - Vật liệu SUS304 - Vị trí lắp đặt : trong bể lăng 1 -TK06 	1	
Bể Aeroten						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha dinh dưỡng	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT02 	1	
2	Bồn chứa hóa chất (dinhh dưỡng)	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 1m³ - Vật liệu: Composite - Vị trí lắp đặt : trong nhà chứa bồn hóa chất 	1	
Bể lăng 2						
1	Thanh gạt bùn bể lăng 2	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ổ bi và các phụ kiện đồng bộ - Vị trí lắp đặt : trong bể lăng 2 -TK08 	1	
2	Ống lăng trung tâm, máng thu nước rãng cưa và thanh chắn bọt	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 2mm - Chiều cao ống lăng: 2.5m - Vật liệu SUS304 - Vị trí lắp đặt : trong bể lăng 2 -TK08 	1	
Bể khử trùng						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha Chlorine	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT01 	1	

2	Bồn chứa hóa chất (Chlorine)	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thể tích: 1m ³ - Vật liệu: Composite - Vị trí lắp đặt : trong nhà chứa bồn hóa chất	1	
	Bể chứa bùn					
1	Thanh gạt bùn bể chứa bùn	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ô bi và các phụ kiện đồng bộ - Vị trí lắp đặt : trong bể chứa bùn TK11	1	
Hệ thống điện điều khiển và hệ thống van kỹ thuật						
1	Hệ thống điện động lực	HT	Việt Nam hoặc tương đương Mới 100%	- Cáp nối từ trạm điện vào vị trí đặt tủ điện . (hệ thống điện động lực trong khuôn viên nhà trạm xử lý).	1	
2	Hệ thống điện điều khiển và hệ thống điện động lực	HT	Nhật , Hàn Quốc hoặc tương đương Mới 100%	- PLC control - Linh kiện LG - Hàn Quốc - Cáp CADIVI - Vị trí lắp đặt : trong nhà điều hành và trong hệ thống	1	
3	Hệ thống chiếu sáng và chống sét	HT		Trong khuôn viên nhà trạm xử lý	1	
4	Hệ thống đường ống van kỹ thuật	HT	Việt Nam - Taiwan Mới 100%	- Đường ống dẫn nước: uPVC - Đường ống dẫn khí: STK & uPVC - Đường ống dẫn bùn: uPVC - Đường ống dẫn hóa chất: uPVC - Tất cả các phụ kiện đồng bộ cần thiết	1	
5	Hệ thống cầu thang làng can trong HTXL nước thải	Hệ	Cleantech Mới 100%	Sàn công tác BTCT Lan can Inox SUS 201	1	

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

Đại diện chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM-SX NHỰT THÀNH

- Ông (bà) : NGUYỄN HỌC TÂM. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Ông (bà) : BÙI QUỐC LÂM Chức vụ: Giám Sát
- Ông (bà) : PHẠM PHÚ CƯỜNG Chức vụ: Giám Sát

Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH Công Nghệ Sạch

- Ông (bà) : HOÀNG ĐỊNH BÁ DƯƠNG Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông (bà) : NGUYỄN HỒNG VIỆT Chức vụ: Giám Sát
- Ông (bà) : TRẦN VĂN THANH Chức vụ : Giám sát

3. Thời gian nghiệm thu :

- Bắt đầu: 13 giờ ..30.. phút, ngày ...25.. tháng ...06.. năm 2013.
- Kết thúc: 45 giờ ..00.. phút, ngày ...25.. tháng ..06.. năm 2013.
- Tại: Trạm xử lý nước thải tập trung
- Địa chỉ: KCN AN HẠ - Bình Chánh – Tp HCM

4. Đánh giá bộ phận xây dựng, giai đoạn thi công đã thực hiện :

a) Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Hợp đồng kinh tế số 01/HDXD-NM/NT/2009 ngày 06/12/2009 Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và Công ty Cổ Phần TV- ĐT- XD -TM- SX Nhựt Thành
- Phụ lục hợp đồng số 01/HDXD-NM/NT/2010/PL01 , ngày 18/03/2013
- Thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt
- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục trong giai đoạn xây dựng giữa Đại diện giám sát Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và đại diện Giám sát thi công của Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM- SX Nhựt Thành .
- Căn cứ vào biên bản tập kết máy móc thiết bị trước khi lắp đặt,
- Căn cứ vào tiến độ và nhật ký thi công thực tế tại công trình .

b) Về chất lượng thiết bị nghiệm thu:

.....
.....
.....
.....
.....

c) Các ý kiến khác:

.....
.....
.....

5. Kết luận:

- Đạt yêu cầu hay không: *Thiệt bị lạm lết đây là ôn vố*
- Đồng ý cho triển khai công việc tiếp theo:
- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng và yêu cầu khác nếu có:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Học Tâm

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Định Bá Dương

Claus

Giám sát Chủ Đầu Tư

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Văn Anh

Phan Thị Cửu

Giám Sát Thi công

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hằng Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày 15. tháng 10. năm 2013

Số: 04./TH..

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU THIẾT BỊ CHẠY THỬ LIÊN
ĐỘNG CÓ TẢI**

CÔNG TRÌNH : XÂY DỰNG HỆ THỐNG XLNT TẬP TRUNG KCN AN HẠ

ĐỊA ĐIỂM : HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP HCM

1. Thiết bị/Cụm thiết bị được nghiệm thu :

Tên thiết bị	Vị trí lắp đặt	Thời gian kiểm tra		Thông số kiểm tra			Kết quả	
		Bắt đầu	Kết thúc	Dòng định mức (I_{dm}) (A)	Dòng đo thực tế		Đạt	Không đạt
					I_1 (A)	I_2 (A)	I_3 (A)	
Máy tách rác tinh – SC02, $P = 0.37$ Kw	Bệ điều hòa TK02	10h00	14h00	1,2(A)	0,98	0,99	0,82	✓
Bơm nước thải thu gom TK01								
Bơm A $P=0.1A$, $P = 3.7$ Kw	Bệ thu gom TK01	1	4	8,8(A)	7,42	8,02	7,82	✓
Bơm B $P=0.1B$, $P = 3.7$ Kw	Bệ thu gom TK01	1	4	8,1(A)	7,52	7,65	7,91	✓
Bơm C $P=0.1B$, $P = 3.7$ Kw	Bệ thu gom TK01	1	4	8,1(A)	7,16	7,65	7,19	✓
Đầu dò mực nước dạng diện cực	Bệ thu gom TK01	11	14	—	—	—	—	✓
Bơm cát $SP01$ $P = 0.37$ Kw	Bệ thu gom TK01	1	4	1,3(A)	1,0	1,0	1,2	✓
Bơm nước thải bệ điều hòa TK02								

Bơm A P-02A , P = 3.7Kw	Bệ điều hòa TK02	10/00	14/00	8/8(A)	7/22	8/02	7/83	✓	
Bơm B P-02B , P = 3.7Kw	Bệ điều hòa TK02	"	"	8/8(A)	7/63	8/12	8/03	✓	
Đầu dò mực nước điện cực	Bệ điều hòa TK02	"	"	-	-	-	-	✓	
Đĩa phân phối khí	Bệ điều hòa TK02	"	"	-	-	-	-	✓	
Bơm trung hòa TK03									
Mô to pha hóa chất (Xút) CM-03 , P = 0.75Kw	Bồn chứa hóa chất CT03	" Mđ tó	" Rời lúe	1/58(A)	1/1	1/0	1/0	✓	
Moto khuấy (sử dụng cho bệ trung hòa) AG03 P = 1.1Kw	Bệ trung hòa TK03	" Mđ tó Đuôi đứng đo đồng lên nắp?	" Đuôi đứng	2/64(A)	1/86	1/98	2/03	✓	
Thiết bị đo pH online pH03	Bệ trung hòa TK03	"	"	-	-	-	-	✓	
Bơm định lượng dung dịch Xút DP03A P = 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	Rùi cõi xì nước	"	1/05(A)	0,68	0,59	0,63	✓	
Bơm định lượng dung dịch Acid DP03B P = 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1/05(A)	0,64	0,68	0,72	✓	
Bệ Keo tụ TK04									
Mô to pha phèn PAC CM04A P= 0.75Kw	Trong bồn hóa chất CT05	"	"	1/58(A)	1/1	1/0	1/1	✓	

Mô tơ pha phèn PAC CM04B P= 0.75Kw	Trong bồn hóa chất CT06	10400	14400	1,58(A)	1,1	1,0	1,1	✓	
Moto khuấy (sử dụng cho bể phản ứng) AG04 P=1,1Kw	Trong bể keo tụ TK04	"	"	2,64(A)	1,88	1,95	2,1	✓	
Bơm định lượng hóa chất Phèn DP04 P=0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1,05(A)	0,62	0,68	0,75	✓	
Bể tạo bông – TK05									
Mô tơ pha hóa chất (Polymer) CM05A P= 0.75Kw	bồn hóa chất CT07	"	"	1,58(A)	1,1	1,2	1,1	✓	
Mô tơ pha hóa chất (Polymer) CM05B P= 0.75Kw	bồn hóa chất CT08	"	"	1,58 (A)	1,1	1,1	1,1	✓	
Moto khuấy (sử dụng cho bể tạo bông) AG05A/B P= 1.1 Kw	Bể tạo bông TK05	"	"	2,64(A)	2,28	2,34	2,38	✓	
Bơm định lượng hóa chất Polymer DP05 P= 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	"	"	1,05(A)	0,69	0,69	0,7	✓	
Bơm bùn bể lắng 1									
Bơm A SP06A P= 1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK06	"	"	3,13(A)	3,48	3,31	3,15	✓	
Bơm B SP06B P= 1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK06	"	"	3,13(A)	3,26	3,35	3,15	✓	
Moto giảm tốc gạt bùn bể lắng 1 SK01 P= 0,37Kw	Bể lắng 1 - TK06	"	"	1,1 (A)	0,68	0,73	0,76	✓	

Bể vi sinh hiệu khí - TK07									
Máy thổi khí A AB-07A P = 30 Kw	Bệ đặt máy thổi khí	10h00	14h00	34(A)	20,4	22,36	19,9	✓	
Máy thổi khí B AB-07B P = 30 Kw	Bệ đặt máy thổi khí	"	"	34(A)	19,58	22,16	19,68	✓	
Máy thổi khí C AB02 P = 30 Kw	Bệ đặt máy thổi khí	"	"	34(A)	18,9	22,54	18,5	✓	
Đĩa phân phôi khí	Bể hiệu khí TK07	"	"	—	—	—	—	✓	
Thiết bị đo DO online -DO07	Bể hiệu khí TK07	"	"	—	—	—	—	✓	
Mô tơ pha định dưỡng CM07 P= 0.75Kw	Bồn chứa hóa chất CT02	"	"	1,58(1)	1,1	1,1	1,1	✓	
Bơm định lượng dung dịch định dưỡng DP07 P= 0.37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	Kèm co nắp v	bị xì	1,05(A)	0,63	0,73	0,64	✓	
Bơm bùn bể lắng 2									
Bơm A SP08A P=1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK08	"	"	3,8(A)	3,42	3,53	3,3	✓	
Bơm B SP08B P=1.5 Kw	Bệ đặt bơm TK08	"	"	3,8(A)	3,5	3,48	3,4	✓	
Moto giảm tốc gạt bùn bể lắng 2 SK08 P = 0.37Kw	Bể lắng 2 - TK08	"	"	1,1(A)	0,68	0,72	0,74	✓	

Bè khử trùng TK09									
Mô tơ pha trộn dung dịch khử trùng CM09 P=0,75Kw	Bồn hóa chất CT01	10h00	14h00	1,58(A)	1,1	1,0	1,0		✓
Bơm định lượng hóa chất dung dịch khử trùng DP09 P=0,37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	Kết quả b: Xí muội %	%	1,05(A)	0,62	0,74	0,6		✓
Bè chứa bùn - TK11									
Moto giảm tốc gạt bùn bê nén bùn SK11 P=0.37Kw	Bè nén bùn TK11	%	%	1,1(A)	0,68	0,75	0,78		✓
Bơm bùn dạng trực vít (Bơm bùn ra sân phơi bùn) SP11 P= 2.2Kw	Bệ đặt bơm bê nén bùn TK11	%	%	4,98(A)	1,9	1,5	2,0		✓
Thiết bị cơ khí									
Song chắn rác thô	Hồ thu gom TK01	%	%	-	-	-	-		✓
Pa lăng kéo bơm thu gom	Hồ thu gom TK01	%	%	-	-	-	-		✓
Pa lăng kéo bơm điều hòa	Bè điều hòa TK02	%	%	-	-	-	-		✓
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha xút	Bồn hóa chất CT03	%	%	-	-	-	-		✓

Bè khử trùng TK09									
Mô tơ pha trộn dung dịch khử trùng CM09 P=0.75Kw	Bồn hóa chất CT01		10h00	14h00	1,58(A)	1,1	1,0	1,0	✓
Bơm định lượng hóa chất dung dịch khử trùng DP09 P=0,37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất		Kết quả m: Xem máy %	%	1,05(A)	0,62	0,74	0,6	✓
Bè chứa bùn - TK11									
Moto giảm tốc gạt bùn bể nén bùn SK11 P=0.37Kw	Bè nén bùn TK11		%	%	1,1(A)	0,68	0,75	0,78	✓
Bơm bùn dạng trực tiếp (Bơm bùn ra sân phơi bùn) SP11 P= 2.2Kw	Bệ đặt bom bể nén bùn TK11		%	%	4,96(A)	1,9	1,5	2,0	✓
Thiết bị cơ khí									
Song chắn rác thô	Hồ thu gom TK01		%	%	-	-	-	-	✓
Pa lăng kéo bơm thu gom	Hồ thu gom TK01		%	%	-	-	-	-	✓
Pa lăng kéo bơm điều hòa	Bè điều hòa TK02		%	%	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha xút	Bồn hóa chất CT03		%	%	-	-	-	-	✓

Bê khử trùng TK09									
Mô tơ pha trộn dung dịch khử trùng CM09 P=0,75Kw	Bồn hóa chất CT01	10400	14400	1,58(A)	1,1	1,0	1,0		✓
Bơm định lượng hóa chất dung dịch khử trùng DP09 P=0,37Kw	Nhà đặt bồn hóa chất	Rúco bi xít nước t u		1,05(A)	0,62	0,74	0,6		✓
Bê chứa bùn – TK11									
Moto giảm tốc gạt bùn bê nén bùn SK11 P=0,37Kw	Bê nén bùn TK11	t	u	1,16(A)	0,68	0,75	0,78		✓
Bơm bùn dạng trực vít (Bơm bùn ra sân phơi bùn) SP11 P= 2,2Kw	Bệ đặt bom bê nén bùn TK11	t	u	4,96(A)	1,9	1,5	2,0		✓
Thiết bị cơ khí									
Song chấn rác thô	Hồ thu gom TK01	t	u	—	—	—	—		✓
Pa lăng kéo bơm thu gom	Hồ thu gom TK01	u	u	—	—	—	—		✓
Pa lăng kéo bơm điều hòa	Bệ điều hòa TK02	u	u	—	—	—	—		✓
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha xút	Bồn hóa chất CT03	u	u	—	—	—	—		✓

Cánh khuấy sử dụng cho bể trung hòa	Bể trung hòa TK03	<i>10/10</i>	<i>14/100</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Bồn chứa hóa chất (Xút) và Acid	Nhà đặt bồn hóa chất	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha phèn (PAC)	Bồn hóa chất CT05&06	<i>11</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Cánh khuấy sử dụng cho bể phản ứng keo tụ	Bể keo tụ TK04	<i>1</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Bồn chứa hóa chất Phèn PAC	Nhà đặt bồn hóa chất	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha polymer	Bồn hóa chất CT07&CT08	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Cánh khuấy sử dụng cho bể tạo bông	Bể tạo bông TK05	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Bồn chứa hóa chất Polymer	Nhà đặt bồn hóa chất	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Thanh gạt bùn bể lắng 1	Bể lắng 1 - TK06	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Ống lắng trung tâm, máng thu nước răng cưa và thanh chắn bụi Trong bể l lắng 1	Bể lắng 1 - TK06	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha dinh dưỡng	Bồn hóa chất CT02	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Bồn chứa hóa chất (dinh dưỡng)	Nhà đặt bồn hóa chất	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>
Thanh gạt bùn bể lắng 2	Bể lắng 2 - TK02	<i>u</i>	<i>u</i>	-	-	-	-	<i>✓</i>

Ông lăng trung tâm, máng thu nước rãnh cưa và thanh chắn bọt Trong bể lăng 2	Bể lăng 2 - TK02	10h00	14h00	-	-	-	-	-	✓
Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha Chlorine	Bồn hóa chất CT01	✓	✓	-	-	-	-	-	✓
Bồn chứa hóa chất (Chlorine)	Nhà đặt bồn hóa chất	✓	✓	-	-	-	-	-	✓
Thanh gạt bùn bể chứa bùn TK11	Bè nén bùn TK11	✓	✓	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống cầu thang, lan can	cụm bể xử lý nước thải	✓	✓	-	-	-	-	-	Kèm đkt
Hệ thống điện động lực nguồn	Tủ trạm điện vào tủ điện	✓	✓	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống điện điều khiển và hệ thống điện động lực	Trong tủ điện và trong hệ thống	✓	✓	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống chiếu sáng và chống sét	khuôn viên trạm xử lý	✓	✓	-	-	-	-	-	✓
Hệ thống đường ống van kỹ thuật	khuôn viên trạm xử lý	✓	✓	-	-	-	-	-	✓
Đồng hồ đo lưu lượng	Hồ ga thoát nước của trạm xử lý	✓	✓	-	-	-	-	-	✓

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

Đại diện chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần TV- DT-XD- TM-SX NHỰT THÀNH

- Ông (bà) : NGUYỄN HỌC TÂM. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
 - Ông (bà) : BÙI QUỐC LÂM Chức vụ: Giám Sát
 - Ông (bà) : PHẠM PHÚ CƯỜNG Chức vụ: Giám Sát
- Đại diện nhà thầu thi công:** Công ty TNHH Công Nghệ Sạch
- Ông (bà) : HOÀNG ĐÌNH BÁ DƯƠNG Chức vụ: Tổng giám đốc
 - Ông (bà) : NGUYỄN HỒNG VIỆT Chức vụ: Giám Sát
 - Ông (bà) : TRẦN VĂN THANH. Chức vụ: Giám Sát

3. Thời gian nghiệm thu :

- Bắt đầu: 10 giờ ...00.. phút, ngày ...18.. tháng ...03.. năm 2013.
- Kết thúc: 14 giờ ...00.. phút, ngày ...18.. tháng ..03.. năm 2013.
- Tại: Trạm xử lý nước thải tập trung
- Địa chỉ: KCN AN HẠ - Bình Chánh – Tp HCM

Công suất đưa vào vận hành :

Công suất theo thiết kế được duyệt : ...2000 m³/ngày đêm....

Công suất vận hành :

4. Đánh giá công tác chạy thử thiết bị đơn động không tải đã thực hiện::

a) Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Hợp đồng kinh tế số 01/HDXD-NM/NT/2009 ngày 06/12/2009 Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và Công ty Cổ Phần TV- DT- XD -TM- SX Nhựt Thành
- Phụ lục hợp đồng số 01/HDXD-NM/NT2010/PL01 , ngày 18-03-2013
- Thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt
- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục trong giai đoạn xây dựng giữa Đại diện giám sát Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và đại diện Giám sát thi công của Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM- SX Nhựt Thành .
- Căn cứ vào biên bản tập kết máy móc thiết bị trước khi lắp đặt,
- Căn cứ vào biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị,
- Căn cứ vào biên bản nghiệm thiết bị đơn động không thu tải,
- Căn cứ vào biên bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động không tải,
- Căn cứ vào tiến độ và nhật ký thi công thực tế tại công trình .

b) Về chất lượng thiết bị nghiệm thu:

Bản vẽ chỉ rõ các khía cạnh: mặt bằng, độ cao, kinh đào
mà Lô hàng có tính kèn, đảm bảo linh động, dễ xử lý nếu

c) Các ý kiến khác:

Bản vẽ linh động, dễ dàng; Bản vẽ bì xì
Bản vẽ linh động, dễ dàng; Khí tháp: Bản vẽ bì xì;
Mà Lô xuất ICOS: mèo mèo mèo, có tính kèn

5. Kết luận:

- Đạt yêu cầu hay không:
- Đồng ý cho triển khai công việc tiếp theo:
- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng và yêu cầu khác nếu có: *Phao cõi thông ban công chia thành
thay đổi chiều dài của mà Lô, kèn cao, đảm bảo dễ dàng
chuyển các cung bờ,*

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Giám sát Chủ Đầu Tư

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Quốc Tân
Phạm Phú Cường

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Định Bá Dương

Giám Sát Thi công

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hùng Việt

CÔNG TY CP-TV-ĐT-XD-TM-SX-NHỰT THÀNH
B9/59, Ấp 2, Xã Bình Chánh, Bình Chánh - TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 26 tháng 12 năm 2013



Số: 07/BBNT/NV/2013

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

**CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG
KCN AN HẠ, CÔNG SUẤT 2000 M³/NGÀY. ĐÊM**

ĐỊA ĐIỂM : KCN AN HẠ - BÌNH CHÁNH - TP HCM.

1. Các hạng mục nghiệm thu

A. CÁC HẠNG MỤC XÂY DỰNG					
Số	Hạng mục	Đơn vị	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
1	Cụm hố thu, mương tách cát và máy tách rác		L x B x H = 8,0 x 5,0 x 5,5m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	<i>Đã nghiệm nghiệm thử</i>
2	Cụm bể xử lý chính				<i>n.t.</i>
	Bè điều hòa	bè	L x B x H = 20,4 x 9,2 x 4,5m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	<i>n.t.</i>
	Bè trung hòa	bè	L x B x H = 2,15 x 2,15 x 2,0m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	<i>n.t.</i>
	Bè phản ứng	bè	L x B x H = 2,15 x 2,15 x 2,0m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	<i>n.t.</i>
	Bè lao bóng	bè	L x B x H = 4,3 x 2,15 x 2,0m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	<i>n.t.</i>
	Bè lắng I	bè	D x H = 8,8 x 4,5m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	<i>n.t.</i>
	Bè Aerotan	bè	L x B x H = 17,3 x 12,05 x 4,5m	1	<i>n.t.</i>

		BTCT quét Epoxy 2 lớp			
Bé lửng 2	bé	D x H = 9.5 x 4.5m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	nđ	
Bé khử ứng	bé	L x B x H = 9.26 x 3.0 x 2.0m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	nđ	
Bé nén bùn	bé	L x B x H = 5.5 x 5.5 x 4.5m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	nđ	
Bé kiểm tra nước sau xử lý	bé	L x B x H = 3.0 x 2.49 x 2.0m BTCT quét Epoxy 2 lớp	1	nđ.	
3	Cầu thang lau can, sàn công tác	HT	Sàn BTCT Lau can SS201	nđ.	
4	Nhà pha chế và kho chứa hóa chất	cái	L x B = 10.0 x 5.0m Tường gạch/Mái tôn	1	nđ
5	Nhà đặt máy ép bùn	cái	L x B = 6.0 x 5.0m Vi kèo thép/Mái tôn	1	nđ
6	Nhà điều hành, phòng thí nghiệm	cái	L x B = 8.0 x 5.0m Tường gạch/Mái tôn	1	nđ.
7	Cầu ném hoàn thiện mặt bằng	-	- Theo bản vẽ	1	nđ.
8	Hệ thống chiếu sáng và chống sét	-	- Trong khuôn viên nhà trạm	1	nđ.
9	Hệ thống cấp thoát nước	-	- Thiêt nước trong khuôn viên nhà trạm - Cấp nước sạch đến nhà pha hóa chất, nhà ép bùn và các vị trí vệ sinh máy móc thiết bị	1	nđ.
10	Hàng rào, cảng, cây xanh và đường nội bộ	-	- Theo bản vẽ	1	Chú ý đây là địa điểm xây dựng
11	Nhà để xe	cái	L x B = 6.0 x 3.0m Vi kèo thép/Mái tôn	1	Để trú chí phu trong phòng sinh giảm
12	Chi phí già cô móng cọc BTCT 250 x 250, chiều dài 8m 22m/cọc	-			Đã yêu cầu phái thu

B. THIẾT BỊ ĐỘNG LỰC

Số	Hàng mục	Đơn vị	Xuất xứ / Tình trạng	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
TÁCH RÁC, TÁCH CÁT VÀ HỒ THỦ GOM						
1	Máy tách rác Gỗ	bộ	Nhiệt hoặc trong đường Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 125 m³/h - Vật liệu: Inox - Kích thước khe: 1mm - Điện áp: 0,37kw/3pha/380V - Vị trí lắp đặt: trong hồ thu gom TK01 	1	<i>Đã yêu cầu Thi</i>
2	Bơm nước thải	bộ	Hàng sản xuất: Shimaywa - Nhật	Model: CN 80 Thông số kỹ thuật: Công suất mô tơ: 3,7Kw Nguyên điện: 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng: Q = 65 m³/h Cột áp: H = 8 m Bao gồm khớp nối tự động Vị trí lắp đặt: trong hồ thu gom TK01	3	<i>m.t</i>
3	Đầu đò mực nước dạng diện cực	bộ	Omron - Nhật Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đà: 0,25-4m - Vị trí lắp đặt: trong hồ thu gom TK01 	1	<i>m.t</i>
4	Bơm cát	bộ	Hàng sản xuất: Shimaywa - Nhật	Model: CN 501T Thông số kỹ thuật: Công suất mô tơ: 0,4Kw Nguyên điện: 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng: Q = 5 m³/h Cột áp: H = 6 m/120 Bao gồm khớp nối tự động Vị trí lắp đặt: trong hồ thu gom TK01	1	<i>m.t.</i>
BÉ ĐIỀU HÒA						
1	Bơm nước thải	bộ	Hàng sản xuất: Shimaywa - Nhật	Model: CN 80 Thông số kỹ thuật: Công suất mô tơ: 3,7Kw Nguyên điện: 3 pha/380V/50Hz Lưu lượng: Q = 85 m³/h Cột áp: H = 8 m Bao gồm khớp nối tự động Vị trí lắp đặt: trong bể điều hòa TK02	2	<i>Đã yêu cầu Thi</i>
2	Đầu đò mực nước điện cực	bộ	Omron - Nhật Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đà: 0,25-4m - Vị trí lắp đặt: trong bể điều hòa TK02 	1	<i>m.t.</i>
3	Điều phán phối khí	bộ	SSM/USA Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: bộ lọc - Vị trí lắp đặt: trong bể điều hòa TK02 	78	<i>m.t.</i>

4	Đồng hồ đo lưu lượng	bộ	G7 hoặc trong dương Mới 100%	Dường kính: d = 168. Vị trí lắp đặt: Hố ga thoát nước ra KCN	1	<i>MJ.</i>
BẾ TRUNG HÓA						
1	Thiết bị pha hóa chất (xút)	bộ	Siti - Ý Mới 100%	Model : MU 50 10 : 1 - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT03	1	<i>Đã rõ (đã phản thư).</i>
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể trung hòa)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	Model : MU 63 7.5 : 1 - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 187 rpm - Tỉ số truyền : 7.5 - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 5 Vị trí lắp đặt : trong bể trung hòa TK03	1	<i>MJ.</i>
3	Thiết bị đo pH online	bộ	Seko - Ý Mới 100%	- Khoảng do: 0 - 14 - Vị trí lắp đặt : trong hố thu gom TK03	1	<i>MJ.</i>
4	Bơm định lượng hóa chất (acid và xút trung hòa nước thải)	bộ	Seko/Ý Mới 100%	- Công suất: 0 - 120 lít/h - Áp: 5 - 10 bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS 1B 108C Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất	2	<i>MJ.</i>
BẾ PHẢN ỨNG						
1	Thiết bị pha hóa chất (phèn hoặc PAC)	bộ	Sati - Ý/ Mới 100%	Model : MU 50 10 : 1 - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT05&CT06	2	<i>Đã rõ (đã phản thư).</i>
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể phản ứng)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	Model : MU 63 7.5 : 1 - Công suất : 1.1 kw - Tốc độ: 187 rpm - Tỉ số truyền : 7.5 - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 6 - Vị trí lắp đặt : trong bể keo tự TK04	1	<i>MJ.</i>

3.	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 310 l/h - Áp: 5 - 7bar - Điện áp: 0,37kw/380V/3p/50Hz - Model: MSIC138CS1 Vị trí lắp đặt: trong nhà đặt bồn hóa chất 	1	<i>mt.</i>
----	-------------------------	----	--------------------	--	---	------------

BẾ TAO BÔNG

1	Thiết bị pha hóa chất (Polymer)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Model: MU 50 7.5: 1 - Công suất: 0,55kw - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt: trong bồn hóa chất CT07 & CT08 	2	<i>Đã yêu cầu Hà Lan</i>
2	Moto khuấy (sử dụng cho bể tạo bông)	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Model : MU 75 30 : 1 - Công suất: 1,1 kw - Tốc độ: 47 rpm - Tỉ số truyền: 30 - Vị trí mặt bích VI - Đường kính cốt âm: 28mm - Điện áp: 3 pha/380VAC Hz, Class F - IP 55 Vị trí lắp đặt: trong bể tạo bông TK05 	2	<i>mt.</i>
3	Bơm định lượng hóa chất	bộ	Seko/Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 310 l/h - Áp: 5 - 7bar - Điện áp: 0,37kw/380V/3p/50Hz - Model: MSIC138CS1 	1	<i>mt.</i>

BẾ LÄNG I

1	Bơm bùn (vận chuyển bùn qua bể chứa bùn)	bộ	EBARA	<ul style="list-style-type: none"> -Bơm trực ngang hiệu Ebara DWO 200 -Q = 20 m³/h -H = 10m -P2 = 1,5Kw, 3x400v - 50Hz -Vật liệu chế tạo: Brûng bơm và cảm biến inox Loại Cánh hở Vị trí lắp đặt: Bên dưới bơm bùn TK06 	2	<i>Đã yêu cầu Tinh Khoa Akira.</i>
2	Moto giảm tốc gạt bùn bể lắng I	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0,37kw - Tốc độ: 1400/0,3 rpm - Tỉ số truyền: 4,649,6 - Torque limiter: bộ giới hạn động khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 Vị trí lắp đặt: trong bể lắng I - TK05 	1	<i>mt.</i>

BÉ AEROTANK

1	Máy thổi khí và phụ kiện đồng bộ	bộ	Nhà hoặc tường đường	<ul style="list-style-type: none"> - Q = 19.0 - 21.05m³/phút. - H=5m , 1200 - 1400 rpm. - Đường kính ống ra : 150mm - Điện áp: 30kW/380V/3pha, 50Hz - Phụ kiện đồng bộ: Động cơ SIEMENES Các phụ kiện đi kèm chiều, động hồ áp lực, khung đế Vị trí lắp đặt: Trong nhà đặt máy thổi khí 	3	<i>Đã yêu cầu nhà sản xuất.</i>
2	Đà phân phối khí	bộ	SSI/USA Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: bộ mìn - Vị trí lắp đặt: trong hầm vi sinh TK07 	192	<i>WT.</i>
3	Thiết bị đo DO online	bộ	Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thang đo: 0 - 20 ppm - Vị trí lắp đặt: trong hầm vi sinh TK07 	1	<i>WT.</i>
4	Thiết bị pha định đường	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Model : MU 50 10 : 1 - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/1400 rpm - Tỉ số truyền: 10 - Vị trí lắp đặt: VI - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT02 	1	<i>WT.</i>
5	Bon định lượng hóa chất	bộ	Seko Ý Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 0 - 120 l/h - Áp: 5 - 10bar - Điện áp: 0.37Kw, 3P, 50HZ - Model: MS 1B 108C - Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất. 	1	<i>WT.</i>

BÉ LẮNG 2

1	Bơm bùn (vận chuyển bùn qua bể chứa bùn)	bộ	EBA/TA	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm trục ngang hiệu Ebara DWO 200 - Q = 20 m³/h - H = 10m - P2 = 1.5Kw, 3x400v - 50Hz - Vật liệu chế tạo: Bồng bơm và cánh bằng Inox - Loại Cảnh hở Vị trí lắp đặt: bệ đặt bơm bùn TK08 	2	<i>Đã yêu cầu nhà sản xuất.</i>
2	Moto giảm tốc gạt bùn bể lắng	bộ	Siti - Ý/ Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/0.3 rpm - Tỉ số truyền: 4,649,6 - Torque limiter: bộ giới hạn động khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 Vị trí lắp đặt : trong bể lắng 2 - TK08 	1	<i>WT.</i>

BẾ KẾT TRƯỞNG

1	Máy khuấy trộn hóa chất (sử dụng cho bồn chứa Chlorine)	bộ	Sati - Ý/ Mới 100%	Model : MU 50 10 : I - Công suất : 0.55kw - Tốc độ: 1400/140 rpm - Vị trí lắp đặt: V1 - Đường kính cốt âm: 25mm - Điện áp: 3 pha/380VAC 50Hz, Class F - IP 35 Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CTO1	1	<i>Đrs. yêu cầu Thiên Anh</i>
2	Bơm định lượng hóa chất (Chlorine)	bộ	Selco Ý Mới 100%	- Công suất: 0 - 120 l/h - Áp: 5 - 10bar - Điện áp: 0.39kW, 3P, 50HZ - Model: MS 1B 108C Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất	1	<i>m.t.</i>

BẾ KẾT SỐT SAU XỬ LÝ

BẾ NÉN BÙN

1	Moto giảm tốc gặt bùn bê nén bùn	bộ	Sati - Ý/ Mới 100%	- Công suất động cơ: 0.37kw - Tốc độ: 1400/0.3 rpm - Tỉ số truyền: 4.649.6 - Torque limiter: bộ giới hạn dùng khẩn cấp - Đường kính trục: 50x100mm - Điện áp: 3pha 380V, Class F - 50Hz, IP55 Vị trí lắp đặt : trong bể chứa bùn TK11	1	<i>Đrs. yêu cầu Thiên Anh</i>
2	Bơm bùn động trực tiếp (Bơm bùn ra sân phơi bùn)	bộ	Nova - Italia Mới 100%	- Model: MN 042-I - Lưu lượng : 4 - 6 m³/h - Áp suất : 3-6 bar - Điện áp: 2.2 Kw, 3P, 50HZ - Tốc độ : 280 vòng/phút - Cấp bảo vệ cách ly : IP55/ Class Vị trí lắp đặt : bệ đặt bơm trên bể TK11	1	<i>m.t.</i>

C. THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM

1	Máy đo BOD	bộ	G7 Mới 100%	- Khoảng đo: 0-35, 0-70, 0- 350 hoặc 0-700 mg/l - Công suất: 6 watt - Thời gian đo: 5, 7 hoặc 10 ngày	1	<i>Đrs. yêu cầu Thiên Anh</i>
2	Tủ ấm cho BOD	bộ	G7 Mới 100%	- Nhiệt độ: 10°C to <0°C - Thể tích: 85L	1	<i>m.t.</i>
3	Bộ phân tích COD	bộ	G7 Mới 100%	- Thang đo - COD: 0-1500 ppm - Bao gồm: bộ pha mẫu và máy phân tích	1	<i>m.t.</i>
4	Cần phân tích	bộ	G7 Mới 100%	- Công suất: 210g - Khối lượng cần nhỏ nhất: 0.1mg	1	<i>m.t.</i>

5	Tủ sấy	bộ	G7 Mới 100%	- Nhiệt độ: 50°C to 220°C - Thể tích: 53L	1	nt.
6	Bộ lọc chân không	bộ	G7 Mới 100%	- Lưu lượng: 16L/phút - Điện năng: 1.8HP, 220Vac - Ngoài ra còn các thiết bị khác đi kèm với bộ lọc chân không: - Phần lọc: 300ml - Bình lưu giữ: 1L - Giấy lọc	1	nt.
7	Thiết bị đo pH cầm tay	bộ	G7 Mới 100%	- Thang đo 0-14	1	nt.
8	Bộ dụng cụ thí nghiệm (nhiệt kế, pipette, burette, erlen, cốc thủy tinh, già đỡ...)	bộ	G7 Mới 100%	- Đẳng bộ	1	nt.

D. CẦU KIỆN CƠ KHÍ, DƯỠNG ỐNG CÔNG NGHỆ, BIẾN ĐỘNG LỰC & ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

TÁCH RÁC, TÁCH CẤT VÀ HỘ THU GOM

1	Sóng chân rào chờ	bộ	Cleantech Mới 100%	- Q = 125 m³/h - Vật liệu: Inox - Kích thước khe: 5-10mm - Vị trí lắp đặt: trong hố thu gom TK01	1	<i>Đã yêu cầu nhà cung cấp</i>
2	Pa lông kéo bơm	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: CT3 - Vị trí lắp đặt: trên thành bể TK01	1	nt.

BÉ ĐIỀU HÒA

1	Pa lông kéo bơm	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: CT3 - Vị trí lắp đặt: trên thành bể TK02	1	nt.
---	-----------------	----	-----------------------	---	---	-----

BÉ TRUNG HÒA

1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha xút	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt: trong bồn hóa chất CT03	1	<i>Đã yêu cầu nhà cung cấp</i>
2	Cánh khuấy sử dụng cho bể trung hòa	bộ	Cleantech Mới 100%	- Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt: trong bể trung hòa TK03	1	nt.
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	- Thể tích: 1m³ - Vật liệu: Composite - Vị trí lắp đặt: trong nhà đệm bồn hóa chất	2	nt.

BẾ PHÂN TÙNG KEO TỰ

1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha phản ứng PAC	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu: SUS304 Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT05&CT06 	2	<i>Đào tạo viên nghiên cứu.</i>
2	Cánh khuấy sử dụng cho bể phân tùng keo tự	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu: SUS304 Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công Vị trí lắp đặt : trong bể keo tự TK03 	1	<i>NP</i>
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Thể tích: 1m³ Vật liệu: Composite Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	2	<i>N/A</i>

BẾ TẠO BỘNG

1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha polymer	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu: SUS304 Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT07 & CT08 	2	<i>Đào tạo viên nghiên cứu.</i>
2	Cánh khuấy sử dụng cho bể tạo bột	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu: SUS304 Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công Vị trí lắp đặt : trong bể tạo bột TK05 	2	<i>N/A</i>
3	Bồn chứa hóa chất	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Thể tích: 1m³ Vật liệu: Composite Vị trí lắp đặt : trong nhà đặt bồn hóa chất 	2	<i>N/A</i>

BẾ LĂNG 1

1	Thanh gạt bám bể lăng 1	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Thanh gạt: SUS 201 Cáp giằng Ó bi và các phụ kiện đồng bộ Vị trí lắp đặt : trong bể lăng 1 -TK06 	1	<i>N/A</i>
2	Ông lăng trung tâm, mảng thu nước rãng cua và thanh chắn bụi	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Dày 2mm Chiều cao ông lăng: 2.5m Vật liệu SUS304 Vị trí lắp đặt : trong bể lăng 1 -TK06 	1	<i>N/A</i>

BẾ AEROTANK

1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha dinh dưỡng	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu: SUS304 Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CT02 	1	<i>Đào tạo viên nghiên cứu.</i>
2	Bồn chứa hóa chất (dinhh dưỡng)	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> Thể tích: 1m³ Vật liệu: Composite Vị trí lắp đặt : trong nhà chứa bồn hóa chất 	1	<i>N/A</i>

BẾ LẮNG 2						
1	Thanh gạt bồn bể lắng 2.	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ổ bi và các phụ kiện đồng bộ - Vị trí lắp đặt : trong bể lắng 2 -TK08 	1	<i>N/A</i>
2	Ống lắng trung tâm, máng thu nước rãnh cưa và thanh chấn bột	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Dày 7mm - Chiều cao ống lắng: 2.5m - Vật liệu SUS304 - Vị trí lắp đặt : trong bể lắng 2 -TK08 	1	<i>N/A.</i>
BẾ KHỬ TRÙNG						
1	Cánh khuấy sử dụng cho bồn pha Chlorine.	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: SUS304 - Kích thước theo bản vẽ thiết kế thi công - Vị trí lắp đặt : trong bồn hóa chất CTU1 	1	<i>N/A</i>
2	Bồn chứa hóa chất (Chlorine)	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 1m³ - Vật liệu: Composite - Vị trí lắp đặt : trong nhà chứa bồn hóa chất 	1	<i>N/A</i>
BẾ CHỮA BÙN						
1	Thanh gạt bồn bể chứa bùn	bộ	Cleantech Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh gạt: SUS 201 - Cáp giằng - Ổ bi và các phụ kiện đồng bộ - Vị trí lắp đặt : trong bể chứa bùn TK11 	1	<i>N/A.</i>
E. HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG VẠN KỸ THUẬT						
1	Hệ thống điện động lực	HT	Việt Nam hoặc tương ứng Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Cáp nối từ trạm điện vào vị trí đặt tủ điện .(bệ đóng điện động lực trong khuôn viên nhà trạm xử lý). 	1	<i>Đã yêu cầu phái thư</i>
2	Hệ thống điện điều khiển và hệ thống điện động lực	HT	Mỹ, Hán Quốc hoặc tương ứng Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - PLC control - Linh kiện LG - Hán Quốc - Cáp CADIVI - Vị trí lắp đặt : trong nhà điều hành và trong hệ thống 	1	<i>N/A.</i>
3	Hệ thống đường ống van kỹ thuật	HT	Việt Nam - Taiwan Mới 100%	<ul style="list-style-type: none"> - Đường ống dẫn nước: uPVC - Đường ống dẫn khí: STK & uPVC - Đường ống dẫn bùn: uPVC - Đường ống dẫn hóa chất: uPVC - Tất cả các phụ kiện đồng bộ cần thiết 	1	<i>N/A.</i>
F. TƯ VẤN THIẾT KẾ, GIẢM SẤT THI CÔNG, LẮP ĐẶT, VI SINH, BÙN HOẠT TÍNH, HÓA CHẤT VẬN HÀNH VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHIỆP						

1	Chi phí tư vấn thiết kế	Cleantech	- Thiết kế sơ bộ - Thiết kế thi công	1	WT.
2	Chi phí giám sát thi công, lắp đặt hệ thống	Cleantech	- Giám sát thi công các hạng mục xây dựng - Thi công lắp đặt các hạng mục thiết bị công nghệ	1	WT.
3	Chi phí vận chuyển	Cleantech	Từ Cleantech đến chủ công trình	1	WT.
4	Vệ sinh, bùn hoạt tính và công tác nuôi cấy	Cleantech	Vệ sinh hiệu khí Vệ sinh kỹ khí	1	WT.
5	Hỗn chất vận hành	Cleantech	Trong thời gian chạy thử trước nghiệm thu bàn giao hệ thống	1	WT.
6	Hồ sơ nghiệm thử và cấp phép môi trường	Cleantech	- Test mẫu - Hồ sơ thủ tục nghiệm thu cấp phép	1	Lô 9 Khu Của Chủ Cục Bảo Mật Trí Nh: A066/LCBVMS
7	Chạy thử, hướng dẫn vận hành và chuyển giao công nghệ	Cleantech	-	1	Đã thu Cửu Phát thanh.

2. Thành phần tham gia nghiệm thu

Đại diện chủ đầu tư: Công ty CP-TV-ĐT-XD-TM-SX NHỰT THÀNH

- Bà : NGUYỄN THỊ QUÍ Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông : NGUYỄN HỌC TÂM Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Ông : NGUYỄN THANH LONG Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật
- Ông : PHẠM PHÚ CƯỜNG Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật điện

Đại diện nhà thầu thi công: Công ty TNHH Công Nghệ Sạch

- Ông : HOÀNG ĐỊNH BÁ DƯƠNG Chức vụ : Tổng giám đốc
- Ông : NGUYỄN HỒNG VIỆT Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình

3. Thời gian nghiệm thu

- Đầu: 13 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2013.
- Kết thúc: 3 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2013.
- Tại: Trạm xử lý nước thải tập trung KCN An Hạ
- Địa chỉ: KCN An Hạ - Bình Chánh - TP HCM

4. Dánh giá bộ phận xây dựng, giai đoạn thi công đã thực hiện

a) Tài liệu căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng kinh tế số 01/HĐXD-NM/NT/2009 ngày 06/12/2009 Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và Công ty Cổ Phần TV- ĐT- XD -TM- SX Nhụt Thành,
- Phụ lục hợp đồng số 01/HĐXD-NM/NT/2010/PL01 , ngày 18/03/2013,
- Thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt,
- Các biện bản nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục trong giai đoạn xây dựng giữa Đại diện giám sát Công ty TNHH Công Nghệ Sạch và đại diện Giám sát thi công của Công ty Cổ Phần TV- ĐT-XD- TM- SX Nhụt Thành,
- Căn cứ vào biện bản nghiệm thu hoàn thành phần xây dựng,
- Căn cứ vào biện bản tập kết máy móc thiết bị trước khi lắp đặt.
- Căn cứ vào biện bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị,
- Căn cứ vào biện bản nghiệm thu thiết bị đơn động không tải,
- Căn cứ vào biện bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động không tải,
- Căn cứ vào biện bản nghiệm thu thiết bị chạy thử liên động có tải,
- Căn cứ vào kết quả nghiệm thu nội bộ và giấy phép môi trường,
- Căn cứ vào tiền độ và nhật ký thi công thực tế tại công trình ,
- Căn cứ vào thư mời nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

b) Về chất lượng thiết bị nghiệm thu:

Đã thu lõi

c) Các ý kiến khác:

*Các cỗ máy nhân viên vận hành
hỗ trợ KCN vận hành hệ thống XL NT*

*(Đến ngày 10/01/2014
01/01/2014 là ngày của công ty Cleantech hỗ trợ)*

b) Về chất lượng thiết bị nghiệm thu:

.....
.....
.....

c) Các ý kiến khác:

.....
.....

5. Kết luận:

- Đạt yêu cầu hay không: *Đạt*
- Đồng ý cho triển khai công việc tiếp theo:
- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng và yêu cầu khác nếu có:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Giám sát Chủ Đầu Tư

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ch
Đào Quốc Tân
Phan Văn
Phan Văn Cảnh

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Đình Bá Dương

Giám Sát Thi công

(Ký và ghi rõ họ tên) *NL*

mm
Nguyễn Hùng Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 944 /STNMT-CCBVMT

Về ý kiến môi trường đối với việc bổ sung
ngành nghề sản xuất nhựa tái sinh
tại Khu công nghiệp An Hạ,
huyện Bình Chánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng
Thương mại Sản xuất Nhựa Thành

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được công văn số 05/VB-NT/2018
ngày 17/1/2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất
Nhựa Thành về việc xin bổ sung ngành nghề sản xuất hạt nhựa tái sinh vào đánh giá
tác động môi trường của Khu công nghiệp An Hạ. Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và
Môi trường có ý kiến như sau:

1. Dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An
Hạ" tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư
Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành được Sở Tài nguyên và Môi trường phê
duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 549/QĐ-TNMT-
CCBVMT ngày 06/6/2012. Theo đó, tại Mục 1.2, Điều 1: "Tính chất của Khu công
nghiệp An Hạ được xác định là các ngành nghề công nghiệp không gây ô nhiễm về
nguồn nước: cơ khí chế tạo máy, điện tử - công nghệ thông tin, hóa chất, sản xuất
giấy da, chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, đúc kim loại...".

2. Công ty đề xuất tiếp nhận đầu tư Dự án "Nhà máy sản xuất hạt nhựa tái
sinh, quy mô 15.000 tấn sản phẩm/năm" vào Khu công nghiệp An Hạ, với quy trình
sản xuất: nhựa phế liệu nhập từ nước ngoài (màng nhựa PE, PP, PVC đã được làm
sạch, không cần rửa tại nhà máy) → phân loại → băm nghiền → máy tạo hạt →
thành phẩm (các loại hạt nhựa tái sinh).

3. Đây là ngành nghề công nghiệp không gây ô nhiễm nguồn nước, phù hợp
với tính chất hoạt động của Khu công nghiệp An Hạ. Sở Tài nguyên và Môi trường
thông nhất theo đề xuất của Công ty. Tuy nhiên, Chủ dự án cần thực hiện đầy đủ các
thông tin về bảo vệ môi trường tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến

lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và quy định về nhập khẩu phế liệu tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhụt Thành để biết và thực hiện! U

Nơi nhận:

- Như trên;
- BQL các KCX&KCN Thành phố;
- Lưu: VT, TĐMT (2b). Thảo.04.

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Số 944/STNMT-CCBVMT
Về việc bổ sung các ngành nghề sản xuất hạt nhựa tái sinh vào Khu công nghiệp An Hạ
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng
Thương mại Sản xuất Nhựa Thành

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được công văn số 24/VB-NT/2018 ngày 22/5/2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành về việc bổ sung các ngành nghề sản xuất hạt nhựa tái sinh vào Khu công nghiệp An Hạ, huyện Bình Chánh, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

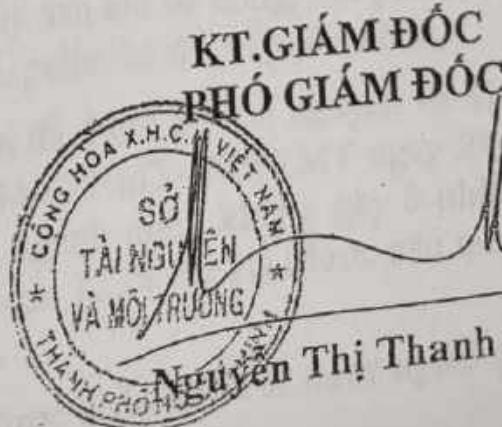
1. Về mặt bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến chung về loại hình ngành nghề sản xuất hạt nhựa tái sinh đầu tư vào Khu công nghiệp An Hạ tại công văn số 944/STNMT-CCBVMT ngày 24/1/2018.

2. Đối với từng dự án cụ thể; trong đó có dự án "Nhà máy sản xuất hạt nhựa tái sinh, quy mô công suất 60.000 tấn/năm" của Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Rạng Đông, Chủ dự án cần phải thực hiện thủ tục môi trường theo quy định tại Nghị định 18/2015-NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành để biết và thực hiện./. u

Nơi nhận:

- Như trên;
- BQL các KC và CN Tp.HCM;
- UBND huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, TĐMT (2). Trinh 5.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 46 /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về quản lý lưu vực sông;

Căn cứ Quyết định số 187/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 367/TTr-TNMT-CCBVMT ngày 14 tháng 01 năm 2014 và Công văn số 1862/TNMT-CCBVMT ngày 31 tháng 3 năm 2014 về ban hành Quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1152/STP-VB ngày 11 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Xác định và tính toán lưu lượng các nguồn xả nước thải:

1. Các tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm đo đạc, quan trắc, thống kê để tính toán, xác định lưu lượng nước thải để áp dụng hệ số lưu lượng nguồn thải theo các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin về lưu lượng và đặc tính nước thải cho cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường. Trong trường hợp số liệu của các tổ chức, cá nhân cung cấp chưa đủ tin cậy, cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường sẽ tính toán, xác định hoặc trung cầu giám định theo quy định pháp luật.

3. Trong một số trường hợp đặc thù tùy thuộc vào quy mô, tính chất dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, điều kiện cụ thể về môi trường tiếp nhận nước thải, địa điểm thực hiện dự án và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố có những quy định riêng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, TP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- UBND các Tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tiền Giang;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, TTCB;
- Lưu: VT, (ĐTMT/LHT) H.65

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hữu Tín



PHỤ LỤC

**Quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Theo Quyết định số 46 /2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2014
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải là sông, suối, kênh, rạch

TT	Sông, rạch	Đoạn	Loại			Q_{tb} (m ³ /s)	Vị trí đo	Hệ số Kq
			2013- 2015	2016- 2020	2021 trở đi			
A. CÁC TUYỀN SÔNG CHÍNH								
01	Sài Gòn	Từ thượng nguồn đến cầu Phú Long	A	A	A	316,5	Cầu Phú Cường	1,1
		Từ cầu Phú Long đến cầu Bình Phuoc	B	B	A			1,1
		Từ cầu Bình Phuoc đến hợp lưu sông Đồng Nai	B	B	B	341,6	Cửa sông Sài Gòn	1,1
02	Đồng Nai	Từ thượng nguồn đến cửa dưới sông Tắc	A	A	A	440,2	Phà Cát Lái (tham khảo)	1,1
		Từ cửa dưới sông Tắc đến phà Cát Lái	B	A	A	440,2	Phà Cát Lái	1,1
		Từ phà Cát Lái đến hợp lưu sông Sài Gòn	B	B	B	440,2	Phà Cát Lái	1,1
03	Nhà Bè	Từ mũi Đầu đò đến phà Bình Khánh	B	B	B	777,5	Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	1,2
04	Soài Rạp	Từ phà Bình Khánh đến cửa Soài Rạp	B	B	B	277,5	KCN Hiệp Phước	1,1
05	Lòng Tàu - Ngã Bảy	Toàn tuyến	B	B	B	525,1	Bến dò Nhơn Trạch	1,2
06	Đồng Tranh - Gò Gia	Toàn tuyến	B	B	B			1,1
07	Thị Vải - Cái Mép	Toàn tuyến	B	B	B	243	Gò Dầu (tham khảo)	1,1
B. HỆ THỐNG THỦY LỢI KÊNH ĐỒNG								
08	Các tuyến kênh cấp	Toàn bộ	A	A	A	< 50		0,9
09	Các tuyến kênh tiêu	Toàn bộ	B	B	B	< 50		0,9
10	Các tuyến kênh tưới tiêu kết hợp	Toàn bộ	B	A	A	< 50		0,9

TT	Sông, rạch	Đoạn	Loại			Q _{tb} (m ³ /s)	Vị trí đo	Hệ số Kq
			2013- 2015	2016- 2020	2021 trở đi			

C. CÁC KÊNH RẠCH VÙNG PHÍA BẮC THÀNH PHỐ

11	Rạch Thái Thái	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
12	Rạch Bò Cập	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
13	Rạch Sơn	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
14	Rạch Bên Muong	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
15	Rạch Láng The	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
16	R. Bàu Nhùm - rạch Kè	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
17	Sông Lu	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
18	Rạch Hàng M López	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
19	Rạch Dứa	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
20	Rạch Rồng Trâu	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
21	Sông Dương Đa	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
22	Kênh Địa Phận	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
23	Kênh Xáng - Rạch Tra	Toàn tuyến	A	A	A	- 2,2	Cửa rạch Tra	0,9
24	R. Bà Hồng - Cầu Mênh	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
25	Rạch Cầu Võng	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
26	Rạch Hóc Môn	Toàn tuyến	B	B	A	< 50		0,9
27	Kênh Trần Quang Cơ	Toàn tuyến	B	B	A	< 50		0,9
28	Rạch Bên Cát	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9

D. CÁC KÊNH RẠCH VÙNG PHÍA TÂY THÀNH PHỐ

29	Kênh Thầy Cai	Toàn tuyến	B	B	A	< 50		0,9
30	Kênh An Hà	Toàn tuyến	B	B	A	1,1	Cầu An Hà	0,9
31	Kênh Cầu Xáng	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
32	Kênh sông Ranh (giáp Long An)	Từ kênh Thầy Cai đến Tỉnh lộ 10	B	B	A	< 50		0,9
		Từ Tỉnh lộ 10 đến giáp ranh Long An	B	B	B	< 50		0,9
33	Kênh Trung uong - Cầu Bông	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9

TT	Sông, rạch	Đoạn	Loại			Q_b (m ³ /s)	Vị trí đo	Hệ số Kq
			2013- 2015	2016- 2020	2021 trở đi			
34	Kênh Liên vùng	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
35	Rạch Mèo Heo	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
36	Kênh dọc Tỉnh lộ 10	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
37	Kênh Xáng ngang	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
38	Kênh A	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
39	Kênh B	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
40	Kênh C	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
41	Rạch Nước lên	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
42	Sông Chợ Đệm	Từ cầu Bình Điền đến giáp ranh tỉnh Long An	B	B	B	3,88	Cầu Bình Điện	0,9
43	Rạch Bà Gốc	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
44	Rạch Ông Thoàn	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
45	Rạch Ông Đồ	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9

E. CÁC KÊNH RẠCH VÙNG PHÍA ĐÔNG THÀNH PHỐ

46	Rạch Vĩnh Bình	Toàn tuyến	B	B	A	< 50		0,9
47	Kênh Ba Bò	Toàn tuyến	B	B	A	< 50		0,9
48	Rạch Gò Dưa	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
49	Rạch Ông Đầu-rạch Đầu	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
50	Rạch Chiếc	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
51	Rạch Đường xuống	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
52	Sông Bên đò lớn	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
53	Sông Ông Nhiều	Toàn tuyến	B	A	A	< 50		0,9
54	Rạch Trau Trâu	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
55	Rạch Gò Công	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
56	Suối Cái	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9
57	Suối Xuân Trường	Toàn tuyến	B	A	A	< 50		0,9
58	Suối Nhum	Toàn tuyến	B	A	A	< 50		0,9
59	Sông Tắc	Toàn tuyến	A	A	A	< 200		1,0
60	Rạch Cây Cam	Toàn tuyến	A	A	A	< 50		0,9

TT	Sông, rạch	Đoạn	Loại			Q_{50} (m ³ /s)	Vị trí đo	Hệ số Kq
			2013- 2015	2016- 2020	2021 trở đi			
61	Sông Kinh	Toàn tuyến	B	A	A	< 50		0,9
62	Rạch Bà Cua	Toàn tuyến	B	A	A	< 50		0,9
63	Rạch Giồng Ông Tố	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
64	Rạch Cá Trê	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
65	Rạch Kỳ Hà	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9

D. CÁC KÊNH RẠCH VÙNG TRUNG TÂM THÀNH PHỐ

66	Kênh 19/5	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
67	Kênh Nước Đen	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
68	Kênh Tham Lương	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
69	Sông Lái Thiêu - Vành Thuật	Toàn tuyến	B	B	B	5,34	Cầu Tứ Quý	0,9
70	Kênh Nhiều Lộc - Thị Nghè	Toàn tuyến	B	B	B	-0,3	Cửa kênh Nhiều Lộc - Thị Nghè	0,9
71	Rạch Láng	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
72	Rạch Văn Thánh	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
73	Kênh Tàu Hũ	Toàn tuyến	B	B	B	-22,34	Cầu Nguyễn Tri Phương	0,9
74	Kênh Bên Nghé	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
75	Kênh Đồi-Tè	Toàn tuyến	B	B	B	-41,41	Cầu Chánh Hưng	0,9
76	Kênh Tân Hóa - Lò Gốm	Toàn tuyến	B	B	B	-0,02	Cửa kênh Tân Hóa - Lò Gốm	0,9
77	Kênh Hàng Bàng	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
78	Rạch Nước Lèn	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
79	Sông Chợ Đệm	Từ cầu Bình Diên đến ngã 3 sông Cần Giuộc	B	B	B	-52,67	Bến Phú Định	1,0

E. CÁC KÊNH RẠCH VÙNG PHÍA NAM THÀNH PHỐ

80	Sông Cần Giuộc	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
81	Rạch Cầu Gia	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
82	Rạch Bà Tàng	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
83	Rạch Bà Lón	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
84	Rạch Ông Chòm	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9

TT	Sông, rạch	Đoạn	Loại			Q _{tb} (m ³ /s)	Vị trí đo	Hệ số Kq
			2013- 2015	2016- 2020	2021 trở đi			
85	Rạch Xóm Cùi - Gò Nồi	Toàn tuyến	B	B	B	-10,98	Cầu Hiệp An 1	0,9
86	Rạch Bà Lào	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
87	Sông Ông Lớn	Toàn tuyến	B	B	B	22,83	Cầu Ông Lớn	0,9
88	Rạch Cây Khô	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
89	Rạch Tắc Bến Rô	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
90	Sông Long Kiển	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
90	Rạch Tôm	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
91	Sông Rạch Dơi	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
92	Sông Đông Điền	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
93	Rạch Thầy Tiêu	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
94	Rạch Cà Cảm	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
95	Rạch Đĩa	Toàn tuyến	B	B	B	< 50		0,9
96	Sông Phú Xuân	Toàn tuyến	B	B	B	95,3	Cầu Phú Xuân	1,0
97	Sông Mương Chuối	Toàn tuyến	B	B	B	23,99	Cầu trên đường Nguyễn Bình	0,9

Ghi chú: Qtb là giá trị trung bình của lưu lượng dòng chảy của sông, suối, kênh, mương, khe, rạch tiếp nhận nước thải 03 tháng khô kiệt nhất trong 03 năm liên tiếp (số liệu của cơ quan Khí tượng Thủy văn quốc gia) (các tháng 2, 3, 4). Các giá trị lưu lượng âm đặc trưng cho lưu lượng triều chi phối trên sông.

Đối với các sông, suối, kênh, rạch không thuộc bảng phân vùng nêu trên nhưng nếu có số liệu về lưu lượng trung bình từ ba (03) năm liên tiếp trở lên (nguồn số liệu được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) và mục đích sử dụng nguồn nước thì áp dụng phân vùng theo các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành về nước thải. Trong trường hợp không có số liệu về lưu lượng của các sông, suối, kênh, rạch nhỏ thì áp dụng hệ số lưu lượng nguồn tiếp nhận nước thải Kq = 0,9.

2. Phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải là hồ, ao

Các hồ, ao hiện có trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đều có dung tích nhỏ dưới 10 triệu m³ nên áp dụng hệ số Kq = 0,6.

Nước thải xả vào các hồ Kỳ Hòa, Đàm Sen, hồ trong công viên Hoàng Văn Thụ và các hồ, ao nước ngọt khác phải đảm bảo tiêu chuẩn cột A trong các QCVN tương ứng về nước thải.

Nước thải xả vào các hồ, ao vùng nước lợ, mặn phải đảm bảo tiêu chuẩn cột B trong các QCVN tương ứng về nước thải.

3. Phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải là vùng biển ven bờ

Các nguồn xả thải vào vùng biển ven bờ ở huyện Cần Giờ áp dụng tiêu chuẩn xả thải cột A (nguồn nước dùng cho mục đích bảo vệ thủy sinh, thể thao và giải trí dưới nước) với hệ số Kq = 1.

4. Các quy định khác

4.1. Nguồn tiếp nhận loại A trong bảng phân vùng được nêu ở mục 1 được hiểu theo nguyên tắc yêu cầu khắt khe nhất về giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải trước khi xả thải vào môi trường. Áp dụng cột A trong bảng phân vùng nêu trên tương ứng với cột A trong QCVN 40:2011/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải. Với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải có cách ghi khác cột A được hiểu theo nguyên tắc trên. Đồng thời áp dụng tiêu chuẩn cột A đối với trường hợp sau:

- Nguồn tiếp nhận nước thải là các sông, suối, kênh, rạch, hồ ao với mục đích sử dụng nước là “Nguồn nước sinh hoạt” - nguồn có thể cung cấp nước sinh hoạt hoặc nước có thể xử lý thành nước sạch một cách kinh tế;

- Nguồn tiếp nhận là sông, suối, kênh, rạch, hồ ao với mục đích sử dụng nước cho thể thao, giải trí dưới nước hoặc quy hoạch nuôi trồng thủy sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Nguồn tiếp nhận là các sông, suối, kênh, rạch, hồ ao hiện nay với mục đích sử dụng nước không thuộc “Nguồn nước sinh hoạt” nhưng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận sử dụng làm “Nguồn nước sinh hoạt” hoặc dùng cho mục đích thể thao và giải trí dưới nước hoặc quy hoạch nuôi trồng thủy sản;

- Các nguồn nước thải xả thải vào các sông, suối, kênh, rạch nếu xác định nguồn tiếp nhận nước thải cuối cùng là sông Đồng Nai đoạn từ cửa dưới nhánh sông Tắc 500m trở lên thượng nguồn; sông Sài Gòn đoạn từ cầu Phú Long trở lên thượng nguồn; các kênh trực cấp nước thuộc hệ thống thủy lợi Kênh Đông;

- Các nguồn xả thải ra sông Đồng Nai đoạn từ cửa dưới nhánh sông Tắc ra đến hợp lưu với sông Sài Gòn tại Mũi Đèn đỏ có lưu lượng xả thải $> 5.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (để bảo vệ an toàn cho vùng đệm nguồn loại A trên sông Đồng Nai);

- Các nguồn xả thải ra sông Sài Gòn đoạn từ cầu Phú Long đến cầu Bình Phước có lưu lượng xả thải $> 5.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (để bảo vệ an toàn cho vùng đệm nguồn loại A trên sông Sài Gòn).

4.2. Hệ số lưu lượng nguồn thải (K_t) và hệ số lưu lượng/dung tích nguồn tiếp nhận (K_q) và giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải (C_{max}) được quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền ban hành./.

Số: 3040 /PC07-ĐS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2019

V/v thẩm duyệt về PCCC đối với công
trình Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ
lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hạ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Xây dựng Thương mại
- Sản xuất Nhựa Thành

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh tiếp nhận Văn bản
ngày 11/5/2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Xây dựng Thương mại - Sản
xuất Nhựa Thành đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy (PCCC) hồ sơ thiết
kế Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hạ tại địa
chi xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.

Qua nghiên cứu hồ sơ thiết kế công trình do Công ty TNHH Đầu tư Thương
mại Dịch vụ Xây dựng Lắp đặt Trường Phát thiết kế (đính kèm bản vẽ thiết kế ký
hiệu QH TT 01; GT 01; CN 01; CN 02), đối chiếu với quy chuẩn, tiêu chuẩn và văn
bản quy phạm pháp luật về PCCC hiện hành, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công
an TP Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ thiết kế Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu công
nghiệp An Hạ tại địa chỉ nêu trên cơ bản đảm bảo các yêu cầu giải pháp PCCC quy
định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 12 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của
Chính phủ.

2. Thiết kế, lắp đặt bổ sung trụ nước chữa cháy dọc theo đường D4 đảm bảo
khoảng cách giữa các trụ không quá 150m theo quy định tại Điều 10.9 Tiêu chuẩn
TCVN 2622:1995 "Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết
kế".

3. Các hạng mục dự án công trình thuộc diện thiết kế thẩm duyệt theo quy định
tại Phụ lục IV Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ phải gửi
hồ sơ thiết kế đến Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh để
được thẩm duyệt về PCCC theo quy định. Hồ sơ thiết kế đảm bảo các yêu cầu về
PCCC theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của
Chính Phủ. Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về PCCC phải đảm bảo theo quy
định tại Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh trả lời để chủ đầu
tư biết và thực hiện./.

Nơi nhận: **CHỨNG THỰC BẢN SAO**
DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
- Như trên;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, ĐS ngày 32/7/2019; Quyền số 27 - 06 - 2019
SCT/BS



Hồ Phú Quyền



Thượng tá Huỳnh Quang Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 7849 /STNMT-CTR

Về hướng dẫn lưu giữ và xử lý bùn thải
phát sinh tại trạm xử lý nước thải tập trung
Khu Công nghiệp An Hạ huyện Bình Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng
Thương mại Sản xuất Nhựa Thành

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 33/CVMT-NT/2022
ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng
Thương mại Sản xuất Nhựa Thành (sau đây viết tắt Công ty) về hướng dẫn lưu
giữ và xử lý bùn thải phát sinh tại trạm xử lý nước thải tập trung Khu Công
nghiệp An Hạ huyện Bình Chánh (sau đây gọi tắt là bùn XLNT).

Theo mẫu số 01 Phụ lục III Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng
01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường, tại mã số 12 06 06 Bùn thải có thành phần nguy hại
từ các quá trình xử lý nước thải công nghiệp khác được ký hiệu phân loại là KS
(Chất thải công nghiệp phải kiểm soát).

Điểm c Khoản 1 Điều 72 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày
27 tháng 11 năm 2020 quy định “*Chủ nguồn thải chất thải công nghiệp phải
kiểm soát có trách nhiệm phân định chất thải là chất thải nguy hại hoặc chất
thải rắn công nghiệp thông thường thông qua hoạt động lấy, phân tích mẫu do
cơ sở có chức năng, đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật. Chất
thải công nghiệp sau khi phân định phải được quản lý theo quy định của pháp
luật*”.

Trường hợp bùn XLNT được Công ty phân định là chất thải nguy hại: Thực
hiện việc thu gom, lưu giữ xử lý bùn XLNT theo quy định tại Mục 4. Quản lý
chất thải nguy hại Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định
08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết
một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Trường hợp bùn XLNT được Công ty phân định là chất rắn công nghiệp
thông thường: Thực hiện việc thu gom, lưu giữ, xử lý bùn XLNT theo quy định tại
Mục 3. Quản lý chất rắn công nghiệp thông thường Luật Bảo vệ Môi trường số
72/2020/QH14, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Khoản 2 Điều 30 Nghị định 08/2022/NĐ-CP có nêu “*Trường hợp thay đổi
khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh, chủ dự án, cơ sở có trách nhiệm
báo cáo việc thay đổi trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ của dự
án, cơ sở*”. *✓*

Biểu mẫu báo cáo công tác Bảo vệ môi trường của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại Mẫu số 05 Phụ lục VI Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty căn cứ các quy định trên để thực hiện và báo cáo về việc điều chỉnh (nếu có) trong việc quản lý khói lượng, tính chất (*chất thải nguy hại hoặc chất thải thông thường*) đối với bùn XLNT. / 2

Nơi nhận: K

- Như trên;
- Hepza;
- TTS, CCBVMT;
- Lưu VP, P. QLCTR; Quyền (6). 5

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Mỹ

10768

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH 79. 003255.T
(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰT THÀNH

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: B9/59 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh

Điện thoại: 08. 54292458 Fax: 08. 38758751

Email: nhutthanhjsco@gmail.com

Tài khoản số: 210014851003641 Tại: Ngân hàng Eximbank - PGD Bình Chánh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103000416 Ngày: 08/01/2008

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại theo danh sách chất thải nguy hại và chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

- Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.
- Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động.

Nơi nhận:

- Công ty CP-TV-ĐT-XD TM-SX Nhựt Thành;
- Lưu VT; P.QLCTR (2b);
- Dự thảo: K. Mến.

KT. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phước

003255

79. T (ngày) 10 -08- 2012

PHỤ LỤC

003255

1/1

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH: 79.
nguyên và Môi trường TP.HCM cấp lần 1, ngày
1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại

.T do Sở Tài

)

Tên: Khu công nghiệp An Hạ

10 -08- 2012

Địa chỉ cơ sở: Xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh

Điện thoại: 08.3684017 Fax: 08.3684023

Giấy phép đầu tư số: 41221000360

Nơi cấp: Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP.HCM Ngày: 22/8/2011

Loại hình hoạt động: Khác (kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp)

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	
1	Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải	bùn	150.000	12 06 06
2	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải có chứa thủy ngân	Rắn	6	16 01 06
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	4	16 01 12
4	Các linh kiện, thiết bị điện, điện tử thải	Rắn	4	16 01 13
5	Bao bì mềm thải	Rắn	12	18 02 00
6	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	Rắn	50	18 04 04 02
7	Bao bì cứng bằng nhựa	Rắn	10	18 THÁNG
8	Kéo thải	Rắn	150	08 03 03
9	Giẻ lau, vải bảo vệ nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	30	18 02 01
10	Dầu nhớt thải	lỏng	200	17 02 03
	Tổng số lượng		150.466	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	Rắn	1.800
	Tổng số lượng		1.800

4. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký tự xử lý chất thải nguy hại tại cơ sở

(không có)

5. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:

Bộ hồ sơ đăng ký (với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có Mã số QLCTNH: 79.003255 .T do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần 1, ngày.....tháng.....năm.....") được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lái là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0302311259

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 27 tháng 06 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHỰT THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: n.t.j.s co

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 32-34 Khu T, Đường N3, KCN An Hạ, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0977821821

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000.000 đồng

Tổng số cổ phần: 20.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 16/08/1970 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 046070000170

Ngày cấp: 21/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 59 Bis/D sau Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 59 Bis/D sau Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 41221000360

Chứng nhận: ngày 22 tháng 8 năm 2011

(Giấy chứng nhận đầu tư cũ số 41121000067 ngày 29/01/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp)

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 731/TTrg ngày 3 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 1204/TTrg-KTN ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi cụm công nghiệp thành khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2009/TTLT-BXD-BKH ngày 27 tháng 8 năm 2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết một số điểm tại Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về thực hiện thí điểm một số thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng đối với dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 3739/UBND-CNN ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về chuyển đổi cụm công nghiệp thành khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000067 ngày 29/01/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000416, đăng ký lần đầu ngày 18/5/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành;

Căn cứ Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựt Thành nộp ngày 16/8/2011,

TRƯỞNG BAN

Chứng nhận Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựt Thành; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000416, đăng ký lần đầu ngày 18/5/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;

Đại diện bởi Bà Nguyễn Thị Quí; chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; sinh ngày 16/01/1952; quốc tịch Việt Nam; chứng minh nhân dân số: 020204411, cấp ngày 17/12/2007, nơi cấp thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú tại B9/29 áp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay tại B9/29 áp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Tên dự án đầu tư: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP AN HẠ.

Điều 2: Mục tiêu và quy mô dự án: Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp An Hạ nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước để thu hút các ngành công nghiệp sử dụng kỹ thuật tiên tiến có hàm lượng chất xám cao, công nghệ sạch, không gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với Quyết định 188/2004/QĐ-TTg ngày 01/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020” và Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp An Hạ.

Điều 3: Địa điểm thực hiện dự án: xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Diện tích đất dự kiến sử dụng: 123,5 ha.

Điều 4: Tổng vốn đầu tư: 767.962.270.000 (Bảy trăm sáu mươi bảy tỷ chín trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn) đồng Việt Nam.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 180.000.000.000 (Một trăm tam mươi tỷ) đồng Việt Nam, góp bằng tiền.

Tiến độ góp vốn: đến tháng 6/2011.

Điều 5: Thời hạn hoạt động của dự án: đến ngày 29/01/2058.



Điều 6: Tiến độ thực hiện dự án:

- * Xây dựng cơ sở hạ tầng và hoạt động kinh doanh cụm công nghiệp An Hạ : từ năm 2009 đến tháng 8/2011 (theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000067 ngày 29/01/2008 do UBND TP.HCM cấp);
- * Hoàn thiện cơ sở hạ tầng KCN An Hạ : từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2012.
- * Tiến độ cụ thể như sau:
 - Đèn bù, giải phóng mặt bằng : từ tháng 03/2007 đến tháng 02/2009;
 - San lấp mặt bằng : từ tháng 4/2009 đến tháng 6/2012;
 - Xây dựng các công trình hạ tầng: hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mặt, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống thông tin liên lạc : từ tháng 4/2009 đến tháng 6/2012;
 - Xây dựng mảng cây xanh : từ tháng 4/2009 đến tháng 12/2012;
 - Xây dựng khu trung tâm điều hành và dịch vụ công cộng : từ tháng 4/2009 đến tháng 12/2012;
 - Bắt đầu kinh doanh : từ tháng 01/2010 trở đi.

Điều 7: Các điều kiện ràng buộc đối với dự án:

- Doanh nghiệp có trách nhiệm:

- + Tiến hành các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, quy hoạch, xây dựng và các thủ tục pháp lý khác có liên quan để chuyển đổi từ cụm công nghiệp thành khu công nghiệp;
- + Thực hiện việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp An Hạ do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.
- + Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn có liên quan; đảm bảo đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 36, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 trước khi các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bên trong khu công nghiệp đi vào hoạt động;
- + Tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; các Nghị định và Thông tư hướng dẫn có liên quan; đặc biệt là quy định về điều kiện và pháp định đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản;
- Doanh nghiệp kê khai toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán bao gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác trước khi chuyển đổi từ cụm công nghiệp thành khu công nghiệp;

- Việc chuyển nhượng dự án hoặc thay đổi chủ đầu tư của doanh nghiệp quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư phải được sự chấp thuận của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 65, Luật Đầu tư và Điều 68, Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 hoặc của pháp luật có liên quan nếu nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết và các quy định của pháp luật;
- Doanh nghiệp chỉ được phép đưa dự án vào hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8: Các ưu đãi đối với dự án:

- a) Thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- b) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu áp dụng đối với dự án thực hiện theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 9: Giấy chứng nhận đầu tư này có hiệu lực khi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thu hồi dự án đầu tư Cụm công nghiệp An Hạ tại Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000067 ngày 29/01/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Điều 10: Giấy chứng nhận đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Ngày: 11 -10- 2023

Số chứng thực: 269

Quyền số: SGTB/S

Công Chứng Viên:

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Tân Phước



Nguyễn Minh Tuấn

QUYẾT ĐỊNH

Về cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành thuê đất để đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2003; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 9147/TNMT-QHSDD ngày 16 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành thuê 1.139.646m² đất tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh để đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp An Hạ theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000067 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008.

Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 29 tháng 01 năm 2058 (50 năm theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000067 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008).

Hình thức sử dụng đất:

- Đối với diện tích đất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.



- Đối với diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong cụm công nghiệp: Nhà nước cho thuê đất, không thu tiền thuê đất (theo quy định tại Điều 90 Luật Đất đai).

Cơ cấu sử dụng đất được xác định theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Vị trí, ranh giới khu đất được thể hiện tại Bản đồ hiện trạng (tỷ lệ 1/500) và Bản đồ vị trí (tỷ lệ 1/2000) cùng số 28858²/GD-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 14 tháng 12 năm 2009.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Nộp số tiền hỗ trợ cho Công ty TNHH Một thành viên Cây trồng thành phố vào ngân sách thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 5888/UBND-ĐTMT ngày 11 tháng 11 năm 2009.

- Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Cây trồng thành phố hoàn tất thanh lý hợp đồng nhận khoán sản phẩm đối với hộ dân còn lại trong dự án Cụm công nghiệp An Hạ.

- Thực hiện dự án đầu tư theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000067 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008.

- Liên hệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Giao thông vận tải để được hướng dẫn, thỏa thuận việc lập thiết kế cơ sở về mép bờ cao và hành lang bảo vệ các kênh trong dự án

- Liên hệ Sở Quy hoạch - Kiến trúc để được hướng dẫn lập và trình duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp An Hạ theo quy định.

- Khẩn trương triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng khu nhà lưu trú công nhân và khu dân cư theo quy định.

- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh :

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành và Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh tổ chức cắm mốc, bàn giao ranh đất ngoài thực địa. Diện tích đất cho thuê sẽ được xác định chính xác sau khi đã trừ diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ các kênh và lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch và Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phê duyệt lại bản đồ theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dự án của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành. Quản lý phân diện tích đất thuộc đường giao thông đối ngoại theo quy định.

3. Sở Tài chính:

- Theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành thực hiện theo quy định và chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 5888/UBND-ĐTMT ngày 11 tháng 11 năm 2009.

- Phối hợp với Cục Thuế thành phố: Xác định và thu tiền thuê đất của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành và các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Giao thông vận tải hướng dẫn Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành lập thiết kế cơ sở về mép bờ cao và hành lang bảo vệ các kênh trong dự án theo quy định.

5. Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành lập và trình duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp An Hạ theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xác định diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 90 Luật Đất đai trên cơ sở xác định cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Ký Hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cây trồng thành phố, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng Thương mại - Sản xuất Nhụt Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
 - Nhữ điều 35
 - TTUB: CT, các PCF, *Nguyễn Hải Biển*
 - VPUB: các PVP;
 - Phòng ĐTMT, CNN, TCTMDV, ĐT, THKH;
 - Lưu: VT, (ĐTMT-VH) LH 33

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thành Tài



W. T. C. & Co., Inc.
Littlefield, Wolff

100-102 Franklin

Philadelphia, Pa.

100-102 Franklin

Philadelphia, Pa.

100-102 Franklin

Philadelphia, Pa.

100-102 Franklin

Philadelphia, Pa.

Số : 356 /HĐ-TNMT-QHSDD

TP. Hồ Chí Minh, ngày

15 -01- 2010

HỌP ĐÓNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004
của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5802/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009
của Ủy ban nhân dân thành phố, về cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây
dựng thương mại Sản xuất Nhựa Thành thuê đất để đầu tư xây dựng Cụm
công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ công văn số 1568/UBND-ĐTMT ngày 10 tháng 4 năm 2009
của Ủy ban nhân dân thành phố về thu hồi đất của Công ty TNHH Một
thành viên Cây trồng thành phố giao lại cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư
xây dựng thương mại Sản xuất Nhựa Thành thực hiện dự án đầu tư xây dựng
Cụm công nghiệp, dân cư An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ công văn số 3686/STC-BVG ngày 06 tháng 5 năm 2009 của
Sở Tài chính về thu hồi đất của Công ty TNHH Một thành viên Cây trồng
thành phố giao lại cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại
Sản xuất Nhựa Thành thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp,
dân cư An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ công văn số 12743/STC-BVG ngày 23 tháng 12 năm 2009
của Sở Tài chính, về đơn giá thuê đất của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư
xây dựng thương mại Sản xuất Nhựa Thành tại khu đất xã Phạm Văn Hai,
huyện Bình Chánh;

Hôm nay, ngày _____ tháng _____ năm 2009, tại Sở Tài nguyên và
Môi trường, chúng tôi gồm :

I/- BÊN CHO THUÊ ĐẤT :

Tên đơn vị : ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

Người đại diện : Ông Đào Anh Kiệt

Chức vụ : Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Trụ sở : 63 đường Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, quận 1, TP.

HCM

Điện thoại : 8.293653-8.256670

Tài khoản :



II/- BÊN THUÊ ĐẤT :

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰT THÀNH

Người đại diện : Bà Nguyễn Thị Quí

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Trụ sở : B9/59 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh

Điện thoại : 54292458 Fax: 38758751

Tài khoản : 6440211030045 tại NH NN&PTNT chi nhánh
Bình Chánh

III/- HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU KHÓAN SAU ĐÂY :

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau :

1. Diện tích khu đất là 1.139.646m² (Một triệu một trăm ba mươi
chín ngàn sáu trăm bốn mươi sáu mét vuông)

tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh để đầu tư xây dựng Cụm
công nghiệp An Hạ;

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo bản đồ hiện trạng vị trí
phân lô số 28858-2/GĐ-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày
28 tháng 12 năm 2009;

3. Thời hạn thuê đất : Đến hết ngày 29 tháng 01 năm 2058 (50 năm
theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000067 do Ủy ban nhân dân thành phố
cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008).

4. Việc cho thuê đất không làm mất đi quyền sở hữu của Nhà nước
đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định
sau :

1. Đơn giá thuê đất là : 1.800 đồng/m²/năm (Một ngàn tám trăm đồng
trên một mét vuông một năm). Giá tiền thuê đất này được ổn định trong 05
năm, kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký Quyết định cho thuê đất. Hết
thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nghị định
142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của thủ tướng Chính phủ về
thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Số tiền thuê đất phải nộp một năm là : 659.303,6m² x 1.800
đồng/m²/năm = 1.186.746.480 đồng/năm.

Phần diện tích 480.342,4 đất gồm đất xây dựng các công trình hạ
tầng kỹ thuật, đất đường giao thông, bãi đậu xe và cây xanh thuộc đất xây
dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong Cụm công nghiệp, Công ty Cổ

phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Sản xuất Nhựt Thành không phải trả tiền thuê đất theo khoản 3 Điều 90 Luật Đất đai.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2009;

3. Phương thức nộp tiền thuê đất : Công ty trả tiền thuê đất hàng năm, mỗi năm nộp hai kỳ, kỳ thứ nhất trước ngày 01 tháng 4 và kỳ thứ hai trước ngày 01 tháng 10 hàng năm;

Việc khấu trừ số tiền hỗ trợ về đất vào số tiền thuê đất phải nộp của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Sản xuất Nhựt Thành thực hiện theo công văn số 385/STC-BVG ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Sở Tài chính.

4. Nơi nộp tiền thuê đất : Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Bên cho thuê đất bảo đảm quyền sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 111 và Điều 119 của Luật Đất đai.

3. Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc trả một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau :

- Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
- Do đê nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận.
- Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
- Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng thuê đất này được lập thành 06 bản, có giá trị như pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản, đồng thời Sở Tài nguyên và Môi

trường sẽ gửi đến Sở Tài chính thành phố, Cục Thuế thành phố, Chi Cục Thuế huyện Bình Chánh, Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**BÊN THUÊ ĐẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**BÊN CHO THUÊ ĐẤT
GIÁM ĐỐC**



Đào Anh kiệt

Nguyễn Thị Dư **Chứng thực bản sao**
đúng với bản chính

Ngày 09-10-2023

Số chứng nhận 52187 Quyền số SCT/BS
Công Chứng Viên



Nguyễn Hải Biển



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số : 1077 /PLHĐ-TNMT-QHSĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 -03- 2011

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT
Số 356/HĐ-TNMT-QHSĐ NGÀY 15/01/2010

Căn cứ Luật Đất đai ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004
của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5802/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành
phố ngày 18 tháng 12 năm 2009, về cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây
dựng thương mại sản xuất Nhựa Thành thuê đất để đầu tư xây dựng Cụm
công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành
phố ngày 08 tháng 02 năm 2011, về điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch
phân khu tỷ lệ 1/2000 cụm công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện
Bình Chánh;

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 356/HĐ-TNMT-QHSĐ ngày 15
tháng 01 năm 2010 đã ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Cổ phần tư
vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựa Thành;

Hôm nay, ngày _____ tháng _____ năm 2011, tại Sở Tài nguyên và
Môi trường, chúng tôi gồm :

I/- BÊN CHO THUÊ ĐẤT :

Tên đơn vị : ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

Người đại diện : Ông Đào Anh Kiệt
Chức vụ : Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
Trụ sở : 63 đường Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, quận 1, TP.
HCM
Điện thoại : 8.293653- 8.256670
Tài khoản :

II/- BÊN THUÊ ĐẤT :

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰT THÀNH

Người đại diện : Bà Nguyễn Thị Quý
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Quốc tịch : Việt Nam

Trụ sở : B9/59 áp 2 xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh,
TP. HCM
Điện thoại : 54292458 Fax: 38758751
Tài khoản : 6440211030045 tại NH NN&PTNT chi nhánh
Bình Chánh

Hai bên thống nhất ký bản Phụ lục của Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 với điều khoản sau đây:

Điều 1.

Điều chỉnh diện tích đất thuê tại Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010:

- Diện tích đất thuê phải nộp tiền thuê đất là 663.025,6m².

- Phần diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, bãi đậu xe và cây xanh thuộc đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong Cụm công nghiệp là 476.620,4m², Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhụt Thành không phải nộp tiền thuê đất theo khoản 3 Điều 90 Luật Đất đai.

Vị trí và ranh giới khu đất được xác định theo bản đồ hiện trạng vị trí phân lô số 28858-2/GĐ-TNMT ngày 28 tháng 12 năm 2009 và bản đồ hiện trạng vị trí số 41726/GĐ-TNMT ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2.

2.1 Các điều khoản khác của Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 không thay đổi.

2.2 Phụ lục Hợp đồng thuê đất này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010.

Điều 3.

Phụ lục hợp đồng ~~đã ký ngày 01 tháng 03 năm 2011~~ tại Sở Tài nguyên và Môi trường ~~và~~ ~~đã~~ ~~lập~~ thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và gửi đến Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố, kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Cục Thuế huyện Bình Chánh.

Phụ lục Hợp đồng thuê đất này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Lợi

Công Chứng Viên



Nguyễn Hải Biển

BÊN CHO THUÊ ĐẤT
GIÁM ĐỐC



Đào Anh Kiệt

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1536 /PLHD-TNMT-QLSĐĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2012.

**PHỤ LỤC SỐ 2 CỦA HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT
SỐ 356/HĐ-TNMT-QHSĐĐ ngày 15/01/2010.**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 1204/TTg-KTN ngày 21 tháng 07 năm 2011 của Thủ tướng Chính Phủ về chuyển đổi cụm công nghiệp thành khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5802/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựa Thành thuê đất để đầu tư xây dựng cụm công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 6382/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung quyết định số 5802/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựa Thành thuê đất để đầu tư xây dựng cụm công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08 tháng 03 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đơn giá thuê đất theo giá thị trường của 168.948,4m² đất thương phẩm tăng thêm trong 1.139.646m² đất khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựa Thành làm chủ đầu tư;

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 356/HĐ-TNMT-QHSĐĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 và Phụ lục số 1077/PLHD-TNMT-QHSĐĐ ngày 01 tháng 03 năm 2011 đã ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựa Thành.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT:

Tên đơn vị : ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Người đại diện: Ông ĐÀO ANH KIỆT

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh làm đại diện.

Trụ sở : 63 Lý Tự Trọng, quận 1, TP HCM.

Điện thoại : 8.256.670.

II. BÊN THUÊ ĐẤT

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰT THÀNH.



Người đại diện : Bà NGUYỄN THỊ QUÍ

Chức vụ : Tổng Giám đốc.

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ : B9/59 Ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

Điện thoại : 08.54292458 Fax: 38758751.

Tài khoản : 6440211030045 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển
Nông thôn chi nhánh Bình Chánh.

Hai bên thỏa thuận ký Phụ lục số 02 của Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 với nội dung như sau:

Điều 1:

Nay điều chỉnh, bổ sung tại Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 và Phụ lục số 1077/PLHĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 01 tháng 03 năm 2011 đã ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựt Thành, như sau:

- Chuyển đổi Cụm công nghiệp An Hạ thành Khu công nghiệp An Hạ theo công văn số 1204/TTg-KTN ngày 21 tháng 07 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Diện tích đất thuê:

*Diện tích đất thuê phải nộp tiền thuê đất là 831.974,6m²

*Phần diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, bãi đậu xe và cây xanh thuộc đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong khu công nghiệp là 307.672,3m² theo quy hoạch được duyệt, Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựt Thành không phải nộp tiền thuê đất theo Khoản 3 Điều 90 của Luật Đất đai.

- Đơn giá thuê đất (tạm tính) theo giá thị trường của 168.948,4m² đất thương phẩm tăng thêm trong 1.139.646m² đất Khu Công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh để Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựt Thành nộp tiền thuê đất hàng năm là 6.837,69đồng/m²/năm (sáu ngàn, tám trăm ba mươi bảy phẩy sáu mươi chín đồng trên một mét vuông một năm). Trong trường hợp có quy định về điều chỉnh giá thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời gian thuê đất thì đơn vị sử dụng đất phải chấp hành.

Vị trí và ranh giới khu đất được xác định theo bản đồ hiện trạng vị trí số 28858-2/GĐ-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 22/12/2011.

Điều 2:

2.1.Các nội dung khác tại Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 và Phụ lục số 1077/PLHĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 01 tháng 03 năm 2011 đã ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựt Thành vẫn giữ nguyên.

2.2. Phụ lục Hợp đồng thuê đất này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng thuê đất số 365/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 và Phụ lục số 1077/PLHĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 01 tháng 03 năm 2011 đã ký giữa Sở Tài

nguyên và Môi trường với Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại sản xuất Nhựt Thành.

Điều 3:

Phụ lục Hợp đồng thuê đất này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi Phụ lục Hợp đồng thuê đất này đến Chi cục thuế huyện Bình Chánh và Kho bạc Nhà nước Thành phố.



Nguyễn Thị Quý



Đào Anh Kiệt

Chứng thực bản sau
đúng với bản chính
Ngày 09-10-2023
Số chứng nhận 2168 Quyết định SCTT
Công Chứng Viên



Nguyễn Hải Biển



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 6140 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị
tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu công nghiệp An Hạ
tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1204/TTg-KTN ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Cụm công nghiệp thành Khu Công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Căn cứ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng";

Căn cứ Công văn số 2107/BXD-KTQH ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Bộ Xây dựng về góp ý đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hạ, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5731/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 5802/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhụt Thành thuê đất để đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3739/UBND-CNN ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển đổi cụm công nghiệp thành khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 613/TB-VP ngày 16 tháng 9 năm 2011 về điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3548/TTr-SQHKT ngày 22 tháng 11 năm 2011 và Công văn số 3767/SQHKT-QHC ngày 12 tháng 12 năm 2011 về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, diện tích và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Vị trí khu vực quy hoạch: tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh.
- Giới hạn khu quy hoạch như sau:
 - + Phía Đông: giáp khu dân cư An Hạ;
 - + Phía Tây : giáp ranh tỉnh Long An;
 - + Phía Nam : giáp cống thủy lợi số 2;
 - + Phía Bắc : giáp cống thủy lợi số 4.
- Diện tích khu vực quy hoạch: 123,51 ha.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhụt Thành.

3. Đơn vị tư vấn lập đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế quy hoạch xây dựng thương mại và dịch vụ Huy Khương.

4. Danh mục hồ sơ của đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu:

- Thuyết minh tổng hợp;

- Bản đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000;
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quy đất xây dựng, tỷ lệ 1/2000;
- Các bản đồ hiện trạng môi trường, tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/2000;
 - Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác, gồm: cấp điện và chiếu sáng; cấp nước; thoát nước mặt; thoát nước thải và xử lý chất thải rắn; thông tin liên lạc, tỷ lệ 1/2000;
 - Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/2000;
 - Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/2000;
- Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hạ.

5. Lý do và mục tiêu lập đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu:

5.1. Lý do điều chỉnh: Khu công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh có diện tích 123,5ha đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển đổi từ cụm công nghiệp thành khu công nghiệp tại Công văn số 1204/Ttg-KTN ngày 21 tháng 7 năm 2011 và bổ sung vào Danh mục các khu công nghiệp dự kiến ưu tiên thành lập mới đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2006.

5.2. Mục tiêu của việc lập đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu:

- Phát triển thành Khu công nghiệp hiện đại, đảm bảo về mặt môi trường;
- Cân đối lại các chỉ tiêu sử dụng đất phù hợp theo Quy chuẩn Xây dựng hiện hành;
- Tổ chức bố cục, phân khu chức năng hợp lý.

6. Tính chất của khu công nghiệp:

Khu công nghiệp An Hạ có tính chất là khu công nghiệp sạch, không gây ô nhiễm môi trường; một phần để bố trí các doanh nghiệp hiện hữu có ngành nghề đầu tư không gây ô nhiễm môi trường bao gồm: đúc kim loại, sản xuất các sản phẩm kim loại, cơ khí, vật liệu xây dựng cao cấp; các loại bao bì được phẩm, hóa chất và các dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp; phần còn lại dự kiến tập trung thu hút các ngành công nghiệp trọng điểm bao gồm cơ khí chế tạo máy - cơ khí chính xác, điện - điện tử, công nghệ thông tin, hóa dược, chế biến lương thực thực phẩm (tinh) và các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp, các ngành công nghiệp khác không gây ô nhiễm môi trường.

7. Cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị toàn khu vực quy hoạch:

7.1. Cơ cấu sử dụng đất toàn khu vực quy hoạch:

Số TT	LOẠI ĐẤT	Theo đồ án điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	<u>Đất khu công nghiệp</u>	123,51	100
1	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng	81,31	65,90
	- Đất xây dựng nhà máy	74,77	60,60
	- Đất xây dựng kho tàng	6,54	5,30
2	Đất công trình hành chính, dịch vụ	1,85	1,50
3	Đất công trình đầu mối kỹ thuật hạ tầng	2,13	1,70
	- Trạm cấp điện	0,41	
	- Trạm cấp nước	0,20	
	- Trạm xử lý nước thải	0,96	
	- Bãi rác trung chuyển	0,56	
4	Đất cây xanh - Mặt nước	14,97	12,10
	- Đất công viên cây xanh, thể dục thể thao, cây xanh cách ly	14,27	11,60
	- Mặt nước	0,7	0,50
5	Đất giao thông - Bãi đậu xe	23,25	18,80
B	<u>Đất ngoài phạm vi khu công nghiệp</u>	8,51	
	Đất hành lang tuyến điện	8,51	

7.2. Các chỉ tiêu sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

Số TT	LOẠI CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Theo đồ án điều chỉnh
A	Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất toàn khu		
1	Chỉ tiêu lao động	người/ha	100
	Số lượng lao động	người	12.351
2	Mật độ xây dựng gộp (brut tő) tối đa	%	50
	Mật độ xây dựng thuần (net tő) tối đa		
	- Khu xí nghiệp công nghiệp, kho bãi	%	Tối đa 70 (phù hợp theo QCXDVN 01:2008/BXD)
	- Khu trung tâm hành chính, dịch vụ KCN	%	35
	- Các công trình kỹ thuật đầu mối	%	30
3	Hệ số sử dụng đất tối đa	lần	
	- Khu xí nghiệp công nghiệp, kho bãi	lần	1
	- Khu trung tâm hành chính, dịch vụ KCN	lần	0,7

	- Các công trình kỹ thuật đầu mối	lần	0,3
4	Tầng cao xây dựng	tầng	
	- Khu xí nghiệp công nghiệp, kho bãi	tối đa	2
		tối thiểu	1
	- Khu trung tâm dịch vụ KCN	tối đa	2
		tối thiểu	1
	- Các công trình kỹ thuật đầu mối	tối đa	1
		tối thiểu	1
5	Tỷ lệ đất tối thiểu trồng cây xanh trong lô đất xây dựng nhà máy	%	20
B	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị		
	Tiêu chuẩn cấp nước sản xuất	m ³ /ha/ngày	40
	Tiêu chuẩn thoát nước (80% nước cấp)	m ³ /ha/ngày	32
	Tiêu chuẩn cấp điện nhà máy	kw/ha	200 - 250
	Tiêu chuẩn rác thải khu sản xuất	tấn/ha/ngày	0,8

8. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

8.1. Các khu chức năng trong khu vực quy hoạch:

- Đất xây dựng xí nghiệp công nghiệp: điều chỉnh theo hướng bờ bốt các tuyến giao thông không hợp lý nhằm chuyển đổi sang chức năng đất công nghiệp, xây dựng nhà máy. Đề án điều chỉnh gồm 7 ô chức năng xây dựng nhà máy, xí nghiệp công nghiệp bố trí các loại hình sản xuất phù hợp với tính chất của khu công nghiệp đã xác định; ký hiệu gồm các ô A,B,C,D,G,H,I;

- Đất xây dựng kho tàng, sân bãi: gồm 1 ô chức năng kho tàng; ký hiệu KHO;

- Đất khu trung tâm điều hành, dịch vụ: gồm 1 ô chức năng đất công trình hành chính, dịch vụ; ký hiệu TT;

- Đất công trình kỹ thuật đầu mối: gồm trạm cấp điện, trạm cấp nước, trạm xử lý nước thải, bãi rác trung chuyển; ký hiệu HT;

- Đất cây xanh: bao gồm cây xanh dọc kinh, cây xanh cách ly khu dân cư và cây xanh nối kết với mảng xanh công viên tập trung của khu; ký hiệu CV.

- Về tổ chức giao thông: điều chỉnh theo hướng mở rộng tuyến đường (D1) từ Tỉnh lộ 10 đến công Khu công nghiệp An Hạ (chiều dài khoảng 1,7 km) làm tuyến đường vận chuyển hàng hóa chính của khu công nghiệp và bố trí khoảng cách ly cây xanh dọc 2 bên tuyến đường theo quy chuẩn.

8.2. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

- Tổ chức không gian, kiến trúc đối với khu công nghiệp: ngoài việc bố cục hài hòa các khối nhà xưởng, kho tàng phù hợp với tổ chức giao thông, hướng gió chủ đạo, cảnh quan chung; cần phải chú trọng đến yếu tố môi trường trong việc bố trí hợp lý các loại hình sản xuất công nghiệp, mức độ ô nhiễm.

- Vị trí khu xử lý hạ tầng kỹ thuật bố trí theo trục chính dẫn vào khu Trung tâm hành chính, dịch vụ khu công nghiệp (đường D1) ảnh hưởng về mặt mỹ quan do Chủ đầu tư đã thực hiện theo quy hoạch của Cụm công nghiệp An Hạ trước đây. Do đó, phải khắc phục bằng giải pháp trồng cây xanh (bề rộng tối thiểu 10 m) nhằm tạo cảnh quan và đảm bảo về mặt môi trường.

- Khu kho tàng, bến bãi được ưu tiên bố trí ở đầu hướng gió, gần khu vực dân cư nhằm hạn chế ô nhiễm về mặt môi trường.

8.3. Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình trên từng ô phố:

Trên cơ sở các chỉ tiêu sử dụng đất và định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị (mật độ xây dựng, tầng cao tối đa - tối thiểu, hệ số sử dụng đất) trên từng ô chức năng được xác định trên bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất đính kèm. Trong đó, đối với các biểu đồ thông số không chép về quy mô diện tích, mật độ xây dựng, tầng cao, hệ số sử dụng đất tại các ô chức năng thể hiện trên bản vẽ chỉ mang tính không chép chung. Trong quá trình triển khai đầu tư, phân lô theo yêu cầu xây dựng của từng nhà máy, xí nghiệp, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị sẽ được cơ quan thẩm quyền xem xét thỏa thuận cụ thể, đảm bảo theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam quy định tại Bảng 2.4 của QCXDVN 01:2008/BXD về mật độ xây dựng thuận tối đa đối với đất xây dựng nhà máy, kho tàng (tương quan giữa diện tích lô đất của từng nhà máy và chiều cao xây dựng công trình trên mặt đất).

9. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

9.1. Quy hoạch giao thông đô thị:

Số TT	Tên đường	Từ	Đến	Lộ giới (m)	Chiều rộng (m)			Khoảng lùi (chi giới xây dựng)	
					Vỉa hè trái	Mặt đường	Vỉa hè phải	Lề trái (m)	Lề phải (m)
1	Đường D1	N7	N4	30	2	9 -(6)- 9	4		7
		N3	N1	22	2	15	5		7
2	Đường D2	N3	N1	25	5	15	5	7	7
		N7	N4	24	5	12	7	7	7
3	Đường D3	N7	N5	24	5	12	7		
4	Đường D4	N3	N1	20	4	12	4	7	
		N5	N4	30	4	8 -(6)- 8	4	7	
5	Đường N1	D1	D4	16	2	9	5		7
6	Đường N2	D1	D4	24	6	12	6	7	7
7	Đường N3	D1	D4	20	5	12	3	7	
8	Đường N4	D1	D4	20	3	12	5		7
9	Đường N5	D2	D4	20	5	10	5	7	
10	Đường N6	D1	D2	24	6	12	6	7	7
11	Đường N7	D1	D4	30	4	9 -(6)- 9	2	7	

Về bãi đỗ xe: bố trí tại khu đất giao giữa tuyến đường D2 và N6, có quy mô diện tích khoảng 5.949 m².

9.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

a) Quy hoạch chiều cao:

- Áp dụng giải pháp đắp nền tạo mặt bằng xây dựng trên toàn bộ diện tích.
- Cao độ xây dựng không chế lựu chọn Hxd ≥ 2,20m (hệ cao độ Hòn Dầu).
- Cao độ thiết kế đường được xác định đảm bảo điều kiện kỹ thuật tổ chức giao thông và thoát nước mặt.

b) Quy hoạch thoát nước mặt:

- Tổ chức hệ thống thoát riêng nước bẩn và mưa, công thoát nước đặt ngầm. Công được bố trí dọc tất cả các trục đường giao thông tập trung theo các khu vực nhỏ thoát xả trực tiếp ra hệ thống kênh cát ngang khu vực.

- Nguồn thoát nước: thoát đồ từ trung tâm khu vực về hệ thống kênh rạch bao quanh gồm kênh An Hạ và các kênh thủy lợi số 2, 3, 4.

c) Kích thước công và các thông số kỹ thuật mạng lưới:

+ Kích thước đề xuất thiết kế cho các tuyến công trong khu vực quy hoạch phải đảm bảo phù hợp với quy mô lưu vực.

+ Độ sâu chôn công tối thiểu Hc ≥ 0,70m; độ dốc công tối thiểu đảm bảo khả năng tự làm sạch công i ≥ 1/D.

d) Lưu ý:

- Phải nghiên cứu cụ thể về cao độ nối giữa các tuyến đường nội bộ cụm công nghiệp và trục đường An Hạ và phải đề xuất các biện pháp tổ chức thoát nước, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu dân cư giáp ranh phía Bắc khu vực.

- Với công thoát nước đề xuất quy hoạch mới: vị trí tuyến và các thông số kỹ thuật dọc tuyến. Yêu cầu trong các giai đoạn thiết kế đầu tư xây dựng phải hoàn chỉnh cụ thể, chi tiết, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tự nhiên - hiện trạng và quy hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

9.3. Quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng:

a) Cấp điện:

- + Đất nhà máy vật liệu xây dựng, cơ khí: 250KW/ha;
 - + Đất nhà máy chế biến lương thực, điện tử, vi tính: 200KW/ha;
 - + Đất kho tàng: 50KW/ha.
- Nguồn cấp điện cho khu công nghiệp An Hạ được lấy từ trạm 110/15-22KV An Hạ xây dựng mới;

- Xây dựng mới các trạm biến áp phân phối 15-22/0,4KV với dung lượng 320KVA để phục vụ chiếu sáng giao thông dùng kiểu trạm phù hợp mỹ quan.

b) Phương án quy hoạch lưới phân phối:

+ Các tuyến 22KV hiện hữu xuất phát từ trạm 110/15-22KV dẫn dọc theo các trục đường trong khu công nghiệp và các đường nội bộ đi trên trụ BT LT. Giai đoạn dài hạn sẽ được ngầm hóa;

+ Chiếu sáng giao thông sử dụng đèn cao áp Sodium 150W-250W-220V gắn trên trụ thép mạ kẽm cao 8m+9m.

9.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cấp nước:

+ Giai đoạn chưa có nước máy thành phố, sử dụng nguồn nước ngầm từ xã Bình Lợi do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựt Thành làm chủ đầu tư.

+ Giai đoạn nước máy hoàn thiện, sử dụng nguồn nước máy thành phố từ các tuyến ống cấp nước Φ600 dự kiến trên đường Tỉnh lộ 10 thuộc hệ thống Nhà máy nước Kênh Đông I.

- Chỉ tiêu cấp nước:

+ Khu sản xuất: $40\text{m}^3/\text{ha/ngày}$;

+ Sinh hoạt: $180 \text{ lít/người/ngày}$;

+ Cấp nước chữa cháy: 15 lít/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 2 đám cháy.

- Lưu lượng nước cấp:

+ Tổng lưu lượng nước cấp cho khu công nghiệp: $Q_{cnmax} = 3955,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

+ Tổng lưu lượng nước cấp cho khu dân cư: $Q_{cnmax} = 1.444,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Mạng lưới cấp nước: thiết kế mạng lưới cấp nước đồng bộ, phù hợp quy hoạch.

9.5. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

Thoát nước thải:

- Chỉ tiêu thoát nước thải: lấy 80% lượng nước cấp và tổng lưu lượng nước thải cho toàn khu (công nghiệp + sinh hoạt dân cư): $Q_{tnmax} = 5.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải riêng biệt và đưa về trạm xử lý tập trung phía tây khu quy hoạch.

+ Nước thải sản xuất được xử lý cục bộ tại từng nhà máy đạt tiêu chuẩn trước khi đưa vào trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

+ Nước thải sinh hoạt đều phải thông qua bể tự hoại trước khi thoát vào cống.

+ Nước thải tại trạm xử lý phải được xử lý đạt QCVN 24:2009/BTNMT trước khi thoát ra Kênh Thủ Lợi phía Tây khu quy hoạch.

- Mạng lưới thoát nước thải: phải phù hợp với giải pháp thoát nước thải.

- Xử lý rác thải:

- Chỉ tiêu rác thải:

+ Khu sản xuất: $0,8 \text{ tấn/ha/ngày}$;

+ Sinh hoạt: $0,8 \text{ kg/người/ngày}$.

- Tổng lượng rác thải:

- + Công nghiệp: 65 tấn/ngày;
- + Sinh hoạt: 4,2 tấn/ngày.

- Giải pháp xử lý chất thải rắn: rác thải được thu gom trong ngày và đưa về các khu xử lý chất thải tập trung của thành phố theo quy hoạch.

9.6. Quy hoạch thông tin liên lạc:

Chi tiêu phát triển viễn thông:

- + Điện thoại cố định: 800 thuê bao;
- + Internet và cáp quang: 160 thuê bao, 64 thuê bao.

9.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường:

+ 100% nước thải phát sinh được xử lý đạt đạt giá trị C cột A QCVN 24:2009/BTNMT;

- + Chất lượng không khí đạt QCVN 19:2009/BTNMT;
- + 100% chất thải rắn phát sinh được phân loại, thu gom và xử lý;
- + Hạn chế ánh hưởng ô nhiễm ồn từ khu công nghiệp;
- + Đảm bảo tỷ lệ diện tích đất cây xanh theo quy định.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm và kiểm soát môi trường:

+ Hạn chế nguồn gây ô nhiễm không khí và tiếng ồn do từ các cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp:

- Phân cụm và bố trí hợp lý các nhà máy sản xuất;
- Đảm bảo khoảng cách ly thích hợp giữa các nhà máy, vùng đệm giữa khu công nghiệp và khu dân cư;
- Xử lý khí thải phát sinh đạt QCVN 19:2009/BTNMT;
- Thực hiện công tác kiểm soát, kiểm tra, kiểm kê và quan trắc môi trường không khí
- Có các biện pháp ngăn tiếng ồn cục bộ: xây dựng các tường chắn tiếng ồn.

+ Bảo vệ môi trường nước mặt:

• Nước thải sản xuất phát sinh từ nhà máy phải được xử lý đạt tiêu chuẩn đầu vào của nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp. Toàn bộ nước thải này phải được xử lý đảm bảo các thông số ô nhiễm đạt giá trị C cột A của QCVN 24:2009/BTNMT trước khi thải ra môi trường tiếp nhận;

• Nước bẩn sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước bẩn chung.

+ Đối với rác thải sinh hoạt phân loại ngay tại nguồn phát sinh. Có thể tiến hành phân loại thành hai loại rác là vô cơ và hữu cơ.

+ Đối với rác thải xây dựng: các chủ công trình phải đăng ký vận chuyển với Công ty môi trường đô thị, không đổ ra các khu vực xung quanh.

+ Đối với rác thải công nghiệp: chất thải độc hại phải được xử lý trước khi thải ra ngoài hoặc thu gom để xử lý riêng, trường hợp chất thải có yêu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường: tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... phải theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

9.8. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống: việc bố trí mạng lưới đường dây, đường ống có thể thay đổi và bố trí cụ thể hơn trong các bước triển khai thiết kế chi tiết tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của mỗi dự án khi đầu tư xây dựng...) và phải đảm bảo theo quy định và kỹ thuật từng chuyên ngành (đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị).

Điều 2. Quyết định này đính kèm thuyết minh và các bản đồ được nêu tại khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành và đơn vị Tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp quy chuẩn, quy định của các số liệu trong hồ sơ, bản vẽ trình duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu công nghiệp An Hạ.

- Trên cơ sở nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được duyệt này, giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp rà soát kỹ dự thảo Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp An Hạ, để hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn chỉnh và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các loại hình công nghiệp phải đảm bảo đúng tính chất là Khu công nghiệp sạch, sử dụng công nghệ cao; sử dụng tài nguyên (quỹ đất, mặt nước) có hiệu quả, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường khu vực và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo đầu tư được đồng bộ.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được duyệt này, để xem xét, cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định.

- Giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu Chủ đầu tư khi thiết kế tổng mặt bằng của các nhà máy xí nghiệp phải tổ chức các diện tích cây xanh tại các hành lang dọc kẽm, rạch, cây xanh tại các trục lộ, cây xanh cách ly, khoảng lùi cấm xây dựng, để tăng thêm diện tích cây xanh, tạo vi khí hậu khu vực.

- Trên cơ sở nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được duyệt này, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhụt Thành liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn và thực hiện các thủ tục điều chỉnh hợp đồng thuê đất theo đúng quy định hiện hành.

- Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp An Hạ này, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch đô thị theo quy định tại Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Quyết định này thay thế và hủy bỏ các Quyết định phê duyệt cụm công nghiệp An Hạ trước đây (Quyết định số 4918/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2007 và Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhụt Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB; CT, các PCT;
- Viện Nghiên cứu Phát triển;
- VPUB; Các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, (ĐTMT-MT) H. 148

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín

Số : 6382/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 5802/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho
Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng Thương mại Nhựt Thành
thuê đất tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất Đai; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 1204/TTg-KTN ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi Cụm công nghiệp thành Khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5802/QĐ-UB-ĐT ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựt Thành thuê đất để đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 8599/TNMT-QHSDD ngày 28 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 5802/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố với nội dung như sau:

- Cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựt Thành thuê 1.139.646m² tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh để đầu tư xây dựng Khu công nghiệp An Hạ theo quy hoạch được duyệt.

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Diện tích đất thuê phải nộp tiền thuê đất là 831.974m².

+ Diện tích đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, bãi đậu xe và cây xanh thuộc đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong Khu công nghiệp là 307.672,3m² theo quy hoạch được duyệt, Công ty không phải nộp tiền thuê đất theo Khoản 3 Điều 90 của Luật Đất đai.

+ Vị trí và ranh đất được xác định theo bản đồ hiện trạng vị trí số 28858-2/GĐ-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 22 tháng 12 năm 2011.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan sau đây có trách nhiệm:

- Sở Tài chính xác định tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan để hướng dẫn Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành thực hiện theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi các Giấy chứng nhận đã cấp cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành, điều chỉnh Hợp đồng thuê đất số 356/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010 và Phụ lục số 1077/PLHĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 01 tháng 3 năm 2011 và ký cấp các Giấy chứng nhận cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành sau khi thực hiện xong các nội dung nêu trên và các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định.

- Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp thành phố, Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Sở Công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh thực hiện theo Quyết định số 6140/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này là một bộ phận không thể tách rời của Quyết định số 5802/QĐ-UBND Ngày 18 tháng 12 năm 2009. Các nội dung khác của Quyết định số 5802/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên không thay đổi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- TTUBND các PCT;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng DTM, DT, TCTMDV, CNN,
- Lưu VT, (DTMT-VNL), Công chứng viên

09-10-2023

Quyền số...
SCT
Công chứng viên



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Leach

Nguyễn Hữu Tín



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: **549/QĐ-TNMT-CCBVMT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng
Khu công nghiệp An Hạ” tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh
của Công ty CP Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ” tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh của Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành, họp ngày 22 tháng 3 năm 2012 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ” tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh đã được chỉnh sửa bổ sung kèm văn bản giải trình số 22/VB-NT/2012 ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Ha” tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh được lập bởi Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:



1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi: Dự án được triển khai trên khu đất có diện tích 132,02ha tại xã Phạm Văn, huyện Bình Chánh.

1.2. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Đất xây dựng nhà máy xí nghiệp: 74,77ha quy hoạch thành 07 cụm A, B, C, D, G, H, I. Tính chất khu công nghiệp An Hạ được xác định là các ngành nghề công nghiệp không gây ô nhiễm về nguồn nước: cơ khí chế tạo máy, điện tử - công nghệ thông tin, hóa chất, sản xuất giày da, chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, đúc kim loại ...
- Khu trung tâm điều hành và dịch vụ, diện tích 1,85ha, bao gồm: Văn phòng điều hành, quản lý khu công nghiệp, các công trình dịch vụ, nhà hàng, cửa hàng chế biến suất ăn cho người lao động trong khu công nghiệp, ngân hàng.
- Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, diện tích 2,13ha, bao gồm: trạm cấp điện, cấp nước, trạm xử lý nước thải tập trung và bãi rác trung chuyển.
- Các công trình phụ trợ: cây xanh, hệ thống đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

- 2.1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường để giảm thiểu ô nhiễm về bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước thải và chất thải rắn trong giai đoạn thi công xây dựng, đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh QCVN 05:2009/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh QCVN 06:2009/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT và các Quy chuẩn liên quan; có biện pháp thoát nước chung, đảm bảo không gây ngập úng trong khu vực;
- 2.2. Xây dựng tách riêng hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải; xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung công suất $5.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (giai đoạn 1 là $2.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, giai đoạn 2 là $3.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$), xây dựng hồ ga sau xử lý để kiểm tra, giám sát; toàn bộ nước thải phát sinh từ các đơn vị hoạt động trong khu công nghiệp và nước thải từ khu công nghiệp An Hạ phải được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp An Hạ và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột A; đấu nối đúng quy định vào hệ thống thoát nước;
- 2.3. Thực hiện các biện pháp quản lý về kỹ thuật nhằm không chế và giảm thiểu ô nhiễm không khí phát sinh từ hoạt động của các đơn vị hoạt động trong khu công nghiệp
- 2.4. Bố trí xây dựng trạm ép rác kín (diện tích 5.000m^2), thu gom nước rác và xử lý mùi không gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức phân loại rác tại các đơn vị hoạt động trong khu và khu trung tâm điều hành. Phân loại, lưu giữ và hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

- 2.5. Thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng chống và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố môi trường, sự cố rò rỉ nguyên liệu;
- 2.6. Thực hiện chương trình quản lý môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án. Thực hiện chương trình giám sát môi trường đối với tổng lượng thải và các thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải, khí thải, chất hôi rắn thông thường và chất thải nguy hại định kỳ 3 tháng/lần; giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh, chất lượng nước mặt và chất lượng nước ngầm định kỳ 6 tháng/lần.

Điều 2. Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ” tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh trước khi triển khai thực hiện Dự án;
2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;
3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Công ty Cổ phần Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ” tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- UBND/P.TNMT huyện Bình Chánh;
- UBND xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;
- GD Sở (để b/c);
- Cty CP TV ĐT-XD-TM-SX Nhựa Thành;
- Lưu VP-CCBVMT (NDung) 19-10-2023

Ngày 19-10-2023
Số chứng thư.....052171.....Quyền số.....SCT/BS



Nguyễn Văn Phước

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phước

Số: 1224 /QĐ-STNMT-CCBVMT . Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp An Hạ -
Ngành nghề sản xuất nhựa, hạt nhựa tái sinh” tại Khu công nghiệp An Hạ,
huyện Bình Chánh của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng -
Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18/7/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-TNMT-VP ngày 15/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phân công công tác trong Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 6140/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu công nghiệp An Hạ tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-TNMT-CCBVMT ngày 06/6/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi



trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ” tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp An Hạ - Ngành nghề sản xuất nhựa, hạt nhựa tái sinh” tại Khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh họp ngày 05/7/2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp An Hạ - Ngành nghề sản xuất nhựa, hạt nhựa tái sinh” tại Khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm Công văn số 59/VB-NT/2018 ngày 28/8/2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp An Hạ - Ngành nghề sản xuất nhựa, hạt nhựa tái sinh” (sau đây gọi là dự án) tại Khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh được lập bởi Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng - Thương mại - Sản xuất Nhựa Thành (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

1.1. Phạm vi: Dự án được triển khai tại Khu công nghiệp An Hạ trên khu đất có diện tích 132,02 ha thuộc xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ngành nghề bổ sung mới: sản xuất nhựa, hạt nhựa tái sinh (không phát sinh nước thải sản xuất);

Quy trình sản xuất: Nguyên liệu đầu vào (phế liệu nhựa đã được làm sạch, khô, không sơ chế) → băm và cắt nhỏ → dùn → cắt → sấy khô hạt nhựa → đưa vào thùng chứa → cân định lượng, đóng bao → sản phẩm.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường tại Quyết định số 549/QĐ-TNMT-CCBVMT ngày 06/6/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ” và các nội dung bảo vệ môi trường cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp An Hạ - Ngành nghề sản xuất nhựa, hạt nhựa tái sinh”.

2. Yêu cầu các đơn vị đầu tư vào Khu công nghiệp An Hạ lập hồ sơ và trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi thực hiện dự án.

3. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, trình cơ quan chức năng xác nhận theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định gồm 03 trang, có đóng dấu giáp lai.

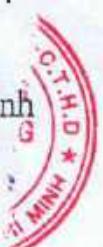
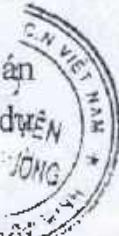
Ngày 09-10-2023

Nơi nhận:

- Cty CP TV-DT-XD TM SX Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh (để b/c);
- BQL các Khu chế xuất và CN Công Thương (để b/c);
- UBND/P. TNMT H.Bình Chánh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- UBND Tp.Hồ Chí Minh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TĐMT(3b).Lưu 10/

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Mỹ



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4253 /GZN-STNMT-CCBVMT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CỘNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

của dự án “Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ, hạng mục Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 2000 m³/ngày”
tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư
xây dựng - Thương mại Sản xuất Nhựa Thành

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH XÁC NHẬN:**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:

Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư xây dựng - Thương mại Sản
xuất Nhựa Thành.

Địa chỉ văn phòng: B9/59 Ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Địa điểm hoạt động: Ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh.

Điện thoại: 028 5429 2458 – Fax: 028 3875 8751

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số: 4103000416. Đăng ký
lần đầu ngày 18 tháng 5 năm 2001; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 01 năm
2008. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 549/QĐ-TNMT-
CCBVMT ngày 06 tháng 6 năm 2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ
Chí Minh cấp.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN:

Xác nhận hoàn thành hạng mục “Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất
2000 m³/ngày” phục vụ giai đoạn vận hành của dự án “Đầu tư xây dựng và Kinh
doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Hạ” tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình
Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư xây dựng -
Thương mại Sản xuất Nhựa Thành (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN:

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường
xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi
trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số 4253/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 02 tháng 6 năm 2020
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải:

- Đã thực hiện tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp phải được xử lý cục bộ và đạt tiêu chuẩn đầu nối của Khu công nghiệp An Hạ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp, sau đó đưa về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra kênh Ranh - Long An.

- Quy trình xử lý nước thải: Nước thải → tách rác, cát, hố thu → máy tách rác tinh → bể điều hòa → bể trung hòa → bể keo tụ → bể tạo bong → bể lắng 1 → bể aerotank → bể lắng 2 → bể khử trùng → bể kiểm soát nước thải → nguồn tiếp nhận.

- Theo kết quả phân tích chất lượng môi trường nước thải do Trung tâm Tuân công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động thực hiện ngày 09 tháng 8 năm 2019: Nước thải tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải, nước thải tại vị trí đầu nối đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

2. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

❖ Đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp: có biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn thông thường tại từng doanh nghiệp và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

❖ Đối với Trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp An Hạ: Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, trang bị thiết bị lưu chứa phù hợp; Hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường với đơn vị có chức năng.

3. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

❖ Đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp: có biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại tại từng doanh nghiệp và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

❖ Đối với Trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp An Hạ:

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại riêng biệt, trang bị thiết bị lưu chứa phù hợp với từng loại chất thải;

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng.

- Đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 79.003255.T (cấp lần 1) ngày 10 tháng 8 năm 2012.

– Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro môi trường.

– Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin quy mô dự án, các phương án bảo vệ môi trường, kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

– Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

✓ ✓



BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY LỢI

Số: 98 /GP-TCTL-PCTTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi tại văn bản số 14/CB-NT/2019 của Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành (địa chỉ: B9/59 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh; điện thoại: 028.38758751, Fax: 028.38758751) xả nước thải đã qua xử lý từ nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp An Hạ vào công trình thủy lợi với nội dung chính sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: kênh Ranh Long An, do Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ thủy lợi TP Hồ Chí Minh quản lý;

2. Vị trí xả nước thải:

Tọa độ vị trí cửa xả nước thải tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh. Tọa độ theo VN2000: (X = 0582967; Y: 1195773).

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi được xử lý xả tự chảy vào kênh Ranh Long An theo phương thức xả mặt và xả ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày đêm, thời gian xả liên tục trong năm.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $Q_{max} = 2.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

6. Chất lượng nước thải sau xử lý bảo đảm các thông số theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường), như sau:

- Từ ngày cấp đến 31/12/2020 cột B với hệ số $k_q = 0,9$ và $k_f = 1$;

- Từ ngày cấp đến 01/01/2021 trở đi cột A với hệ số $k_q = 0,9$ và $k_f = 1$.

Cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép C_{max} (từ ngày cấp đến ngày 31/12/2020: cột B với hệ số $K_q=0,9$)	Giá trị tối đa cho phép C_{max} (từ ngày 01/01/2021: cột A với hệ số $K_q=0,9$)
1	Nhiệt độ	°C	40	40
2	Màu	Pt/Co	150	50
3	pH	-	5,5 đến 9	6 đến 9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	45	27
5	COD	mg/l	135	67,5
6	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/l	90	45
7	Asen (As)	mg/l	0,09	0,045
8	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	0,009	0,0045
9	Chì (Pb)	mg/l	0,45	0,09
10	Cadimi (Cd)	mg/l	0,09	0,045
11	Crom VI (Cr^{6+})	mg/l	0,09	0,045
12	Crom III (Cr^{3+})	mg/l	0,9	0,18
13	Đồng (Cu)	mg/l	1,8	1,8
14	Kẽm (Zn)	mg/l	2,7	2,7
15	Niken (Ni)	mg/l	0,45	0,18
16	Mangan (Mn)	mg/l	0,9	0,45

17	Sắt (Fe)	mg/l	4,5	0,9
18	Tổng xianua	mg/l	0,09	0,063
19	Tổng phenol	mg/l	0,45	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	9	4,5
21	Sunfua	mg/l	0,45	0,18
22	Florua	mg/l	9	4,5
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	9	4,5
24	Tổng nitơ	mg/l	36	18
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	5,4	3,6
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	900	450
27	Clo dư	mg/l	1,8	0,9
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,09	0,045
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	mg/l	0,9	0,27
30	Tổng PCB	mg/l	0,009	0,0027
31	Coliform	vị khuẩn/100ml	5000	3000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	Bq/l	0,1	0,1
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	1,0	1,0

7. Thời hạn của Giấy phép: 05 năm, kể từ ngày cấp.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành:

1. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; mọi thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức được cấp Giấy phép quy định tại Điều 32 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận:

a) Vị trí quan trắc nước thải:

- Quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải: Tại vị trí cửa xả nước thải (X: 2357590.5091; Y: 569044.0558);

- Quan trắc lưu lượng và chất lượng nước nguồn tiếp nhận: Tại hai điểm, cụ thể:
 - + *Vị trí 1:* trên kênh Ranh Long An cách cửa xả thải về phía thượng lưu 50m;
 - + *Vị trí 2:* trên kênh Ranh Long An cách cửa xả thải về phía hạ lưu 50m.
- b) Thông số quan trắc:
 - Lưu lượng xả nước thải bảo đảm không vượt quá lưu lượng xả lớn nhất quy định tại khoản 5 Điều 1 của Giấy phép này;
 - Chất lượng nước thải bảo đảm các thông số theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.
 - Thông số quan trắc chất lượng nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cụ thể:
 - + *Vị trí 1:* Quan trắc 13 thông số: Ôxy hòa tan(DO), Nitrit (NO-2 tính theo N), Nitrat (NO-3 tính theo N), Phosphat (PO43- tính theo P), Tổng Crom, Chất hoạt động bề mặt, Aldrin, Benzene hexachloride (BHC), Dieldrin, Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDTS), Heptachlor & Heptachlorepoxyde, Tổng các bon hữu cơ (Total Organic Carbon, TOC), E.coli.
 - + *Vị trí 2:* Quan trắc 36 thông số theo quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT.
 - c) Tần suất quan trắc: 4 lần/năm (ba tháng một lần).
- 4. Định kỳ xây dựng Báo cáo quý (03 tháng/01lần), Báo cáo tổng hợp năm (thay Báo cáo Quý IV) gửi Tổng cục Thuỷ lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Hồ Chí Minh (trước ngày 25 của tháng thứ 3) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải, các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải sau xử lý và chất lượng nước nguồn tiếp nhận nước thải theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp đột xuất phải tiến hành lấy mẫu thí nghiệm để kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 5. Lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2017 để giám sát các thông số: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS và các thông số đặc trưng khác trong nước thải công nghiệp trước khi xả vào công trình thủy lợi theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; phải bảo đảm truyền dữ liệu, hình ảnh liên tục về Sở Tài Nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh và một số đơn vị do Tổng cục Thuỷ lợi yêu cầu.
- 6. Thu gom, vận hành hệ thống thoát nước thải theo quy trình thiết kế; thực hiện các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thu gom, đấu nối nước thải của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp An Hạ; không để xảy ra tình trạng xả nước thải chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Thực hiện các biện pháp xả thải an toàn, không gây ngập úng, ảnh hưởng đến tình trạng thoát nước chung của khu vực; phòng

ngừa và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước do hoạt động xả nước thải gây ra theo quy định; lập và ghi chép nhật ký vận hành theo quy định.

7. Xây dựng lộ trình nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm giá trị các thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý đạt giá trị quy định tại cột A, với hệ số $k_q = 0,9$ và $k_f = 1$, từ ngày 01/01/2021;

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Giấy phép xả nước thải của Tổng cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Hồ Chí Minh, Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác dịch vụ thủy lợi TP Hồ Chí Minh, cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương; Báo cáo kịp thời về Tổng cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Hồ Chí Minh nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận và môi trường do việc xả nước thải gây ra. Khi có kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Công ty phải phối hợp trong công tác kiểm tra hiện trường, lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải; đồng thời ký xác nhận vào biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản lấy mẫu nước.

Điều 3. Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Sản xuất Nhựa Thành thực hiện các quyền theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Hồ Chí Minh có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra; Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác dịch vụ thủy lợi TP Hồ Chí Minh giám sát việc thực hiện Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- UBND TP Hồ Chí Minh;
- Cục Quản lý CTTL;
- Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh;
- Công ty CP TV ĐT XD TM SX Nhựa Thành;
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép, PCTTr. (4).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Văn Thành





ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ
KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI
Số: 131/Cty-TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢN SAO

V/v tiếp nhận nguồn nước thải sau xử lý
vào kênh Ranh Long An.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư Vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành

Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi (Công ty) nhận được công văn số: 11/VB-NT/2019 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Công ty CP Tư Vấn – Đầu tư – Xây dựng – Thương mại – Sản xuất Nhựa Thành (Công ty Nhựa Thành) về thỏa thuận xin phép xả nước thải sau xử lý vào kênh Ranh Long An để bổ sung hồ sơ cấp phép xả thải; Công ty có ý kiến như sau:

1. Kênh ranh Long An, thuộc hệ thống thủy lợi Hóc Môn – Bắc Bình Chánh với chiều dài 13.350m, có chiều rộng đáy kênh b=6m, có nhiệm vụ dẫn nước tưới, tiêu phục vụ hơn 3.000ha diện tích sản xuất nông nghiệp thuộc huyện Bình Chánh - thành phố Hồ Chí Minh và một phần huyện Đức Hòa - Long An. Công ty Nhựa Thành (là đơn vị quản lý khu công nghiệp An Hạ) đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp phép xả nước thải số 32/GP-SNN ngày 10 tháng 02 năm 2017 vào kênh ranh Long An (tại vị trí X(m) = 0582976; Y(m) = 1195773) với lưu lượng 600 m³/ngày đêm; nay Công ty Nhựa Thành đề nghị nâng lưu lượng xả nước thải sau xử lý ra kênh Ranh Long An lên 2.000 m³/ngày đêm. Với lưu lượng trên, kênh ranh Long An đảm bảo khả năng điều tiết; Công ty thống nhất tiếp nhận nguồn nước trên đưa vào điều tiết vận hành;

2. Tuy nhiên để bảo đảm chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất, Công ty đề nghị Công ty Nhựa Thành cam kết thực hiện việc quản lý thu gom và xử lý triệt để nguồn nước thải đạt quy chuẩn qui định trước khi xả ra kênh ranh Long An.

Đề nghị Công ty Nhựa Thành liên hệ các cơ quan thẩm quyền để thỏa thuận việc đấu nối và cấp phép xả thải theo quy định./. *N*

Noi nhận:

- Như trên;
- UBND TP.HCM (b/c);
- Tổng cục Thủy lợi (b/c); **DÙNG VỚI BẢN CHÍNH**
- Sở Nông Nghiệp và PTNT(b/c); *Số chứng thực.....0605.....1.....*
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu (P.TN, XN HM-BC, VP).

